

HĐND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
ĐOÀN GIÁM SÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **08** /BC-ĐGS

Hà Nội, ngày **20** tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

**Kết quả giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính,
việc xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số trong hoạt động
của cơ quan nhà nước thuộc thành phố Hà Nội**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Chương trình giám sát năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội và Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND Thành phố về thành lập Đoàn giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) gắn với việc xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số của thành phố Hà Nội, Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát như sau:

Phần I **CÔNG TÁC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT** **THEO NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND THÀNH PHỐ**

I. VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CỦA ĐOÀN GIÁM SÁT

1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-HĐND của HĐND Thành phố, Đoàn giám sát ban hành Kế hoạch số 07/KH-ĐGS ngày 07/4/2023 kèm Đề cương báo cáo phục vụ công tác giám sát gửi đến các cơ quan, đơn vị là đối tượng giám sát.

Ngày 09/5/2023, Đoàn giám sát đã tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch giám sát đề thông báo nội dung, kế hoạch, chương trình của Đoàn giám sát tới các đối tượng giám sát và triển khai Thông báo số 14/TB-HĐND ngày 08/5/2023 về lịch làm việc tại các đơn vị được giám sát trực tiếp¹.

Đoàn giám sát chung đã chia thành 02 Đoàn giám sát trực tiếp và tiến hành giám sát trực tiếp đối với 12 cơ quan gồm 7 sở chuyên môn của UBND Thành phố², 5 quận huyện³.

¹**Tiêu chí lựa chọn các đơn vị để giám sát trực tiếp:** đảm bảo tính đại diện cho các đơn vị trong thời gian qua có điểm số, xếp nhóm các đơn vị có thứ hạng cao nhất hoặc thấp nhất hoặc có những bước thay đổi rõ nét trong xếp hạng của các chỉ số PAR INDEX, SIPAS...

²**Các Sở:** Nội vụ; Thông tin và Truyền thông; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Tài nguyên và Môi trường; Quy hoạch - Kiến trúc; Lao động, Thương binh và Xã hội.

³**Các quận, huyện:** Đống Đa, Thạch Thất, Gia Lâm, Hai Bà Trưng, Nam Từ Liêm.

2. Thành viên Đoàn giám sát: ngoài những thành viên theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND của HĐND Thành phố, Thường trực HĐND Thành phố đã mời nhóm chuyên gia có kinh nghiệm, đang công tác tại các cơ quan nghiên cứu, quản lý tại Trung ương tham gia Đoàn giám sát.

Các thành viên Đoàn giám sát đã thực hiện đảm bảo các nhiệm vụ do Trưởng Đoàn giám sát phân công, tham gia đầy đủ các cuộc giám sát trực tiếp; đồng thời nghiên cứu kỹ các tài liệu, báo cáo để đóng góp ý kiến, xây dựng dự thảo Báo cáo giám sát theo đúng trách nhiệm được giao tại Thông báo số 14/TB-HĐND của Thường trực HĐND Thành phố⁴.

3. Ngày 09/6/2023, Đoàn giám sát đã tổ chức làm việc với UBND Thành phố và các sở, ngành về dự thảo báo cáo kết quả giám sát; UBND Thành phố và các sở, ngành đã thống nhất với dự thảo báo cáo kết quả giám sát, đồng thời có phát biểu bổ sung báo cáo làm rõ hơn; Đoàn giám sát đã tổng hợp và hoàn thiện.

II. VIỆC CHẤP HÀNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT

1. Trên cơ sở Kế hoạch của Đoàn giám sát, 30/30 quận, huyện, thị xã; 22/22 sở, cơ quan ngang sở và các đơn vị hiệp quản đóng trên địa bàn Thành phố đã có báo cáo với Đoàn giám sát; 28/52 đơn vị chậm gửi báo cáo theo tiến độ yêu cầu; cơ bản, các báo cáo đảm bảo đúng đề cương yêu cầu của Đoàn giám sát.

(Kèm theo Phụ lục 01 về danh sách các đơn vị chậm gửi báo cáo).

2. Các đơn vị được giám sát trực tiếp đã nghiêm túc chấp hành kế hoạch, chương trình làm việc của Đoàn giám sát: thực hiện việc báo cáo theo đúng đề cương yêu cầu; phục vụ hoạt động kiểm tra, giám sát trực tiếp của Đoàn và bố trí địa điểm, thành phần làm việc với Đoàn giám sát theo Kế hoạch của Đoàn giám sát đề ra.

Phần II

KẾT QUẢ GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN

I. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, VIỆC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC THUỘC THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2016 ĐẾN NAY

Trong giai đoạn 2016 - 2020, công tác CCHC của Thành phố được Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố xác định là nhiệm vụ trọng tâm, một trong ba khâu đột phá; được chỉ đạo quyết liệt, sát sao; đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, tạo được chuyển biến toàn diện trong các lĩnh vực CCHC; hầu hết các chỉ tiêu theo Chương trình tổng thể CCHC của Chính phủ đã hoàn thành và về đích sớm; góp phần quan trọng hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo giữ vững quốc phòng - an ninh, ổn định chính trị, đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập của Thủ đô.

⁴ Tổng số 134 lượt thành viên các Đoàn giám sát trực tiếp tham gia đóng góp ý kiến với 543 nội dung yêu cầu các đơn vị thuộc đối tượng làm rõ hoặc kiến nghị các giải pháp cụ thể.

Một số kết quả nổi bật như: Công tác chỉ đạo, điều hành của Thành phố tiếp tục thực hiện theo hướng sâu sát, cụ thể, quyết liệt theo phương châm “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ quy trình, rõ hiệu quả”, “một việc - một đầu mối xuyên suốt” và có nhiều đổi mới, sáng tạo, mang lại hiệu quả rõ rệt. Công tác xây dựng, ban hành và rà soát văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) được tiến hành thường xuyên, có chất lượng. Công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) gắn với thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, rà soát; kiến nghị đơn giản hóa TTHC, quy trình giải quyết theo thẩm quyền và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong tiếp nhận, giải quyết TTHC đã tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình giao dịch với cơ quan hành chính nhà nước. Giai đoạn 2016-2020 là giai đoạn việc kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế của Thành phố được quan tâm thực hiện tốt. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ, giải quyết công việc với người dân được nâng cao. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được đặc biệt chú trọng. Cải cách tài chính công được quan tâm, chỉ đạo quyết liệt. Việc thực hiện cơ chế tự chủ đã tạo quyền chủ động cho các cơ quan, đơn vị trong quản lý biên chế, kinh phí, góp phần động viên công chức, viên chức phát huy năng lực công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Việc ứng dụng CNTT trong chỉ đạo, điều hành của Thành phố; phục vụ nhân dân, doanh nghiệp bước đầu mang lại hiệu quả. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của cấp ủy, chính quyền được quan tâm, tổ chức thường xuyên, có chiều sâu, tập trung vào những vấn đề bức xúc của người dân, doanh nghiệp, chú trọng xử lý các vấn đề sau kiểm tra, tăng cường kiểm tra đột xuất. Thành phố kiên quyết xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức để xảy ra sai phạm.

Bước sang giai đoạn 2021-2025, công tác CCHC, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số tiếp tục được Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố quan tâm và đưa vào Chương trình, Nghị quyết của Thành ủy, Nghị quyết của HĐND Thành phố. UBND Thành phố chỉ đạo, điều hành thực hiện bám sát vào chỉ đạo, quy định của Trung ương và Thành ủy, đã ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025⁵, trong đó đã cụ thể hóa những chỉ đạo, nhiệm vụ được Thành ủy giao tại Chương trình số 01-CTr/TU thành 07 nhóm mục tiêu, chỉ tiêu với 53 nhiệm vụ trọng tâm trên toàn diện các nội dung công tác CCHC. Hàng năm, đều ban hành Kế hoạch CCHC để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC được giao theo lộ trình, kịp thời cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ, chỉ tiêu về CCHC do Chính phủ giao tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 -2030. Đồng thời đã xây dựng kế hoạch cải thiện các chỉ số đánh giá về kết quả thực hiện CCHC (PAR INDEX); về đánh giá về hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), năng lực cạnh tranh của địa phương (PCI), sự hài lòng của tổ chức, người dân đối với sự phục vụ của hệ thống các cơ quan hành chính, sự nghiệp công của Thành phố (SIPAS). Kết quả chỉ số CCHC của Thành phố các năm 2021, 2022 luôn nằm trong nhóm 10 tỉnh thành phố dẫn đầu cả nước và có sự cải thiện hàng năm⁶.

⁵ Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 01/6/2021 của UBND Thành phố.

⁶ Năm 2022, điểm Chỉ số CCHC của thành phố Hà Nội đạt 89.58 điểm, tăng 7 bậc, xếp thứ 3/63 tỉnh, thành phố, (năm 2021 xếp thứ 10/63 tỉnh, thành phố) và tăng 1.04 điểm so với năm 2021 (năm 2021 đạt 88.54 điểm)

Nhiệm vụ về chuyển đổi số, hướng đến xây dựng chính quyền số được Chính phủ giao cho UBND cấp tỉnh thực hiện⁷ đã được UBND Thành phố triển khai xây dựng thành nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể để giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị của Thành phố thực hiện⁸. Theo đó, nhiều chỉ tiêu về mức độ ứng dụng CNTT trong điều hành công việc cơ quan hành chính, giải quyết TTHC đã được tăng so với chỉ tiêu quy định chung của Chính phủ. Đồng thời đã tham mưu và ban hành các văn bản để tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 30/12/2022 của Thành ủy về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

UBND Thành phố đã thành lập Ban chỉ đạo CCHC, chuyển đổi số Thành phố, đồng thời định kỳ tổ chức giao ban để đánh giá kết quả và đề giải pháp tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ về CCHC, thúc đẩy phát triển chính quyền điện tử và quá trình chuyển đổi số của Thành phố.

Các Sở, ngành Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã đã làm tốt công tác tuyên truyền, quán triệt việc triển khai thực hiện đồng thời làm tốt công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện. Thành phố ban hành các chỉ thị về tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố; tổ chức triển khai kế hoạch kiểm tra công vụ nhằm kịp thời phát hiện và chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức⁹.

(Kèm theo Phụ lục 02, Phụ lục 03 về kết quả các chỉ số PAR Index, SIPAS của Thành phố và các sở, cơ quan ngang sở thuộc UBND Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã)

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác CCHC, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số của Thành phố còn một số tồn tại hạn chế lớn đó là:

Chỉ số CCHC của Thành phố có tăng về điểm số và thứ hạng nhưng thiếu tính bền vững, một số chỉ số thành phần có dấu hiệu suy giảm, trong đó có chỉ số về công tác chỉ đạo điều hành CCHC¹⁰ xếp hạng 31/63 tỉnh, thành phố; tụt 16 bậc so với năm 2021. Các nhiệm vụ, chỉ tiêu về CCHC của các giai đoạn, các nhiệm vụ về chuyển đổi số đều được Thành phố xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện, tuy nhiên nhiều nhiệm vụ còn nằm rải rác ở các văn bản khác nhau, còn chông chéo về nhiệm vụ giữa các cơ quan, chưa có tính hệ thống theo nhóm lĩnh vực, đồng thời chưa đề ra được các giải pháp đột phá để thực hiện; chưa cụ thể

⁷ Tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác định điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”

⁸ Quyết định số 4097/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố Hà Nội - xây dựng theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0 và Quyết định số 4098/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

⁹ Năm 2021, Đoàn kiểm tra công vụ Thành phố đã thực hiện 536 cuộc kiểm tra, tái kiểm tra (kiểm tra đột xuất, kiểm tra xác minh vụ việc, khảo sát); Năm 2022, Đoàn kiểm tra công vụ của Thành phố đã thực hiện 17 cuộc kiểm tra công vụ.

¹⁰ Năm 2022 đạt 93.89%,; so với năm 2021 giảm 5.16%.

hóa nhiệm vụ cấp quận, huyện, xã, phường. Việc xác định đầu mối cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chủ trì thực hiện, thời gian thực hiện, nhưng chưa xác định thời gian hoàn thành hoặc xác định lộ trình để đạt được chỉ tiêu hoặc chưa xác định được chủ thể thực hiện nhiệm vụ. Vì vậy, còn một số nhiệm vụ về CCHC, chuyển đổi số chưa có căn cứ để xác định việc hoàn thành đã đảm bảo yêu cầu, tính kịp thời¹¹. Mặc dù UBND Thành phố đã ban hành các kế hoạch khắc phục nhưng Chỉ số Hải lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính (SIPAS) chưa có sự cải thiện về xếp hạng¹². Năm 2022, Chỉ số hiệu quả và quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của Thành phố sụt giảm cả về điểm số và thứ hạng, so với năm 2021, chỉ số tổng hợp PAPI 2022 của Hà Nội giảm 3 bậc¹³ và có tới 5/8 chỉ số thành phần giảm¹⁴. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022 cũng tụt 10 bậc so với năm 2021, đứng ở vị trí 20/63 tỉnh, thành phố; đồng thời còn có một số chỉ số thành phần đạt thấp. Môi trường đầu tư kinh doanh chưa có nhiều cải thiện, kém hấp dẫn các nhà đầu tư.

Công tác tuyên truyền, quán triệt việc thực hiện công tác CCHC của Thành phố còn mang tính hình thức; hiệu quả công tác tuyên truyền về CCHC đối với người dân, doanh nghiệp chưa tốt; nhiều đơn vị cán bộ, công chức còn chưa hiểu hết được các nội dung của công tác CCHC và ý nghĩa quan trọng của công tác CCHC và nhiệm vụ cụ thể về CCHC của đơn vị mình. Thành phố chưa có cơ chế để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong kiểm tra, giám sát đối với các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu trên, cũng như chưa có những biện pháp xử lý hữu hiệu đối với những trường hợp chậm thực hiện, kết quả thực hiện không đạt như mong muốn. Kết quả đánh giá chỉ số CCHC đối với các đơn vị của Thành phố được công bố sau thời điểm đã tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, đánh giá công tác thi đua, khen thưởng của Thành phố. Công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành về CCHC ở một số cơ quan, một số lĩnh vực còn chưa sát sao, chưa quyết liệt, vẫn còn có nhiệm vụ chậm tiến độ. Nhận thức của người đứng đầu tại một số cơ quan, đơn vị, đặc biệt ở phòng, ban của Sở, ngành, của cấp huyện và UBND cấp xã về công tác CCHC còn hạn chế; cá biệt ở một số sở, ngành, quận, huyện chưa quan tâm đúng mức đến công tác CCHC, chậm hoặc không tham mưu ban hành các thể chế, cơ chế chính sách của Thành phố, không xây dựng đầy đủ các quy trình xử lý công việc nội bộ dẫn đến không rõ việc và không rõ người thực hiện. Việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của HĐND Thành

¹¹ Nhiệm vụ xây dựng Bộ chỉ số đánh giá kết quả công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố giai đoạn 2021- 2025, xác định thời gian thực hiện Quý III/2021, tuy nhiên đến nay Bộ chỉ số này vẫn đang trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện; Chỉ tiêu phấn đấu 100% dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp nhưng không xác định được lộ trình xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành tương ứng; một số chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2025 trong chương trình Chuyển đổi số của Thành phố nhưng không rõ cơ quan, đơn vị, cấp nào chủ trì thực hiện những chỉ tiêu này.

¹² Cả năm 2021 và 2022 đều chỉ xếp hạng 30/63 tỉnh, thành phố. Năm 2022 so với 11 tỉnh, thành phố thuộc vùng đồng bằng sông Hồng mới chỉ xếp thứ 09/11.

¹³ Năm 2021 đạt 44,45 điểm xếp thứ 09/63; năm 2022 đạt 43,90 điểm xếp thứ 12/63.

¹⁴ Có 5/8 chỉ số nội dung giảm là: “Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương”, “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”, “Thủ tục hành chính công”, “Cung ứng dịch vụ công”, “Quản trị môi trường”. Chỉ có 3/8 chỉ số nội dung tăng là: “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”, “Trách nhiệm giải trình với người dân”, “Quản trị điện tử”.

phổ¹⁵ về Chương trình mục tiêu Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020 đạt kết quả thấp, còn đề xảy ra vi phạm. Việc xây dựng Kế hoạch CCHC hàng năm cấp huyện, cấp xã còn hình thức, chung chung, chưa cụ thể, chưa gắn với đặc thù, nhiệm vụ của ngành, đơn vị, chưa xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá. Việc tổng hợp, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện các quy chế, quy trình công tác, kết luận, chỉ đạo của các cấp còn hạn chế; dữ liệu tổng hợp tình hình, kết quả triển khai thực hiện không kịp thời, thậm chí thiếu tổng hợp. Tính chủ động trong tham mưu, đề xuất để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp ở một số cơ quan, đơn vị, bộ phận, cá nhân còn yếu.

II. ĐÁNH GIÁ, PHÂN TÍCH KẾT QUẢ CỤ THỂ

1. Đánh giá về công tác cải cách thể chế

1.1. Ưu điểm

(1). Công tác xây dựng thể chế đã được Thành phố quan tâm thực hiện, cơ bản thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật theo quy định được giao để cụ thể hóa chỉ đạo của Thành ủy, kế hoạch của HĐND Thành phố về xây dựng cơ chế chính sách. Các VBQPPL do Thành phố ban hành đảm bảo tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định, chất lượng văn bản từng bước được nâng lên.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ 2021-2026, Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố đã xác định nhiệm vụ cải cách thể chế là một trong những nhiệm vụ rất quan trọng trong việc hoàn thiện và xây dựng nhà nước pháp quyền theo chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội và Chính phủ.

Trong giai đoạn 2020-2022, Thành phố đã chủ động, tích cực trong việc phối hợp với các cơ quan Trung ương để tham mưu, báo cáo với Bộ Chính trị ban hành những chủ trương chiến lược cho sự phát triển của Thành phố, trong đó có thể kể đến các văn bản quan trọng như Nghị quyết số 15-NQ/TW, ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đồng thời tham gia có trách nhiệm trong việc xây dựng các Nghị quyết của Bộ Chính trị như Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 23/11/2022 về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh và vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Thường trực HĐND Thành phố đã chủ động phối hợp với UBND Thành phố chỉ đạo các Ban của HĐND Thành phố, các Sở ngành chuyên môn của UBND Thành phố thực hiện việc rà soát, đề xuất nội dung xây dựng Nghị quyết (không

¹⁵ Nghị quyết 05/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 của HĐND Thành phố về Chương trình mục tiêu Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017.

chỉ Nghị quyết QPPL mà còn bao gồm cả nghị quyết không phải QPPL) của Thành phố hàng năm và của cả nhiệm kỳ 2021-2026. UBND Thành phố cũng đã chủ động xây dựng kế hoạch xây dựng và ban hành VBQPPL thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố hàng năm. Từ năm 2021 đến hết Quý I/2023, Thành phố đã ban hành 91 VBQPPL¹⁶.

Những nội dung cơ chế, chính sách hay những quy định cụ thể được thể chế thành VBQPPL do HĐND, UBND Thành phố ban hành đều có đầy đủ căn cứ chính trị, pháp lý; là các nhiệm vụ giao cho chính quyền Thành phố ban hành để cụ thể hóa các quy định do VBQPPL Trung ương quy định hoặc để triển khai các nhiệm vụ cụ thể trong các chương trình công tác của Thành ủy xác định; hoặc do yêu cầu thực tiễn phát sinh của Thành phố. Hệ thống VBQPPL do Thành phố ban hành đã đáp ứng yêu cầu quản lý và phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh-xã hội, an ninh quốc phòng của Thành phố.

Qua công tác kiểm tra của Bộ Tư pháp cũng như công tác tự kiểm tra, đánh giá của Thành phố cho thấy, 100% các VBQPPL do HĐND, UBND Thành phố ban hành trong kỳ báo cáo đều đúng thẩm quyền; đảm bảo về quy trình lập và trình hồ sơ ban hành VBQPPL. Một số VBQPPL do UBND Thành phố ban hành trong giai đoạn trước có nội dung trái pháp luật đều đã được khắc phục, xử lý kịp thời sau khi có ý kiến của Bộ Tư pháp¹⁷ hoặc sau khi phát hiện có vi phạm.

(2). Thành phố đã tập trung rà soát, ban hành các quy định, cơ chế, chính sách để tổ chức việc phân cấp, ủy quyền thực hiện theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy và yêu cầu của HĐND Thành phố.

Thực hiện chỉ đạo của Thành ủy và nhiệm vụ do HĐND Thành phố giao, UBND Thành phố đã triển khai xây dựng Đề án đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn thành phố Hà Nội đảm bảo theo tinh thần CCHC. Đồng thời trong năm 2022, UBND đã trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND về quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội và Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 về việc thông qua Đề án phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Trên cơ sở các Nghị quyết của HĐND Thành phố, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 268/KH-UBND ngày 14/10/2022 chỉ đạo các Sở, ngành, UBND quận, huyện phụ trách triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phân cấp, ủy quyền;

¹⁶ Bao gồm 23 Nghị quyết của HĐND Thành phố, 68 Quyết định của UBND Thành phố.

¹⁷ Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về đăng ký, cấp giấy CN quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài... ban hành kèm theo Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 đã được UBND Thành phố ban hành Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND và thay thế Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND, ngay sau khi Thành phố nhận được Kết luận kiểm tra số 15/KL-KTrVB ngày 25/4/2022 của Cục kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp hoặc ngay sau khi có kiến nghị của 1 tổ chức về văn bản số 1685/STNMT-ĐKTKĐĐ ngày 22/3/2022 do Sở Tài nguyên Môi trường ban hành “ Về việc đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước trong thực hiện thủ tục tách thửa, hợp thửa đất” đã vi phạm pháp luật, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở TNMT ban hành văn bản hủy bỏ văn bản trên.

Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội.

Việc thực hiện phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC bước đầu mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC; giúp chính sách, các quy định của pháp luật được thực hiện nhanh chóng, chính xác; rút ngắn khoảng cách giữa cơ quan hành chính nhà nước các cấp với người dân, doanh nghiệp; đơn giản hóa quy trình, hồ sơ TTHC, qua đó rút ngắn thời gian giải quyết, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC, tạo hành lang pháp lý thông thoáng và điều kiện thuận lợi để khuyến khích đầu tư, thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Đồng thời giảm tải áp lực cho các Sở, ngành trong tiếp nhận và giải quyết TTHC, tăng chất lượng giải quyết TTHC, cải thiện, nâng cao Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS của Thành phố.

(3). Thành phố đã tích cực chủ động tham gia tổ chức góp ý, thẩm định trong việc đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) và các dự thảo Luật khác.

Thành phố phối hợp Bộ Tư pháp đã tổ chức nhiều cuộc hội thảo, tọa đàm¹⁸, khảo sát lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, bộ, ngành Trung ương và Thành phố, các chuyên gia, nhà khoa học; hoàn thiện hồ sơ báo cáo tổ chức tổng kết thi hành Luật Thủ đô và rà soát đề xuất chính sách, đánh giá tác động chính sách xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi). Thành phố đã xác định đây là nhiệm vụ quan trọng tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý, xây dựng cơ chế đặc thù, vượt trội cho Thủ đô; thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng phát triển Thủ đô Hà Nội; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền... tạo điều kiện thuận lợi cho Thủ đô phát triển, khai thác tốt các thế mạnh của Thủ đô. Đến nay, thành phố Hà Nội đã phối hợp với Bộ Tư pháp để hoàn chỉnh hồ sơ trình Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về đề nghị xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi).

Đối với tham gia góp ý các dự thảo Luật khác, Thành phố đã tổ chức góp ý, thẩm định 526 dự thảo văn bản QPPL do các bộ, ngành Trung ương, Đoàn Đại biểu quốc hội Thành phố và các Sở, ngành, quận, huyện, các cơ quan đơn vị trên địa bàn Thành phố lấy ý kiến. Các ý kiến tham gia góp ý, thẩm định dự thảo VBQPPL đều đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Chính phủ, hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương.

1.2. Một số hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm

(1). Việc xây dựng VBQPPL của Thành phố như các Nghị quyết, Quyết định của UBND Thành phố về một số cơ chế, chính sách còn chậm ban hành so với chỉ đạo, kế hoạch chung; cá biệt còn một số chính sách còn chưa được ban hành. Mặc dù UBND Thành phố đã giao Sở Tư pháp đôn đốc, hướng dẫn nhưng việc rà soát, hệ thống hóa cũng như việc đề xuất xây dựng VBQPPL của Thành

¹⁸ Từ năm 2021 đến nay đã tổ chức trên 30 hội nghị, hội thảo.

phổ còn chậm¹⁹, thậm chí nhiều văn bản còn bỏ sót còn không báo cáo hoặc không kịp thời báo cáo đăng ký kế hoạch xây dựng dự thảo để Thành phố xem xét ban hành, đặc biệt là các định mức-kinh tế kỹ thuật, đơn giá dịch vụ công. (Theo Phụ lục 07 kèm theo báo cáo này)

(2). Việc rà soát, hệ thống hóa VBQPPL chưa thực sự được các cơ quan chuyên môn quan tâm đúng mức. Còn tình trạng một số VBQPPL đã ban hành có sự thay đổi về căn cứ pháp lý của nội dung quy phạm nhưng chậm được nghiên cứu sửa đổi như Quyết định số 72/2014/QĐ-UBND của quy định về một số nội dung về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và kiến trúc trên địa bàn Thành phố, dự kiến trình UBND Thành phố trong tháng 12/2022 văn bản sửa đổi nhưng đến nay vẫn chưa hoàn thành... Bên cạnh đó, trong việc đề xuất xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố để đưa vào kế hoạch còn một số nội dung chưa đủ cơ sở pháp lý nhưng vẫn đề xuất²⁰ dẫn đến không đảm bảo theo kế hoạch.

(3). Việc triển khai kế hoạch xây dựng, ban hành VBQPPL của Thành phố còn nhiều hạn chế, đặc biệt là nghị quyết HĐND Thành phố cần tiếp tục quan tâm như: một số nội dung trong kế hoạch xây dựng và ban hành nghị quyết phải thay đổi hình thức ban hành; việc xin hoãn, lùi thời gian ban hành do công tác lập hồ sơ xây dựng nghị quyết chưa đảm bảo²¹; việc chuẩn bị hồ sơ dự thảo nghị quyết gửi các Ban của HĐND Thành phố để thẩm tra còn chưa đảm bảo về thời hạn, thành phần hồ sơ, chất lượng nội dung dự thảo còn hạn chế ... dẫn đến công tác thẩm tra của các Ban HĐND Thành phố gặp nhiều khó khăn. Năm 2021 mới đề xuất ban hành được 26/36 nghị quyết QPPL đạt tỷ lệ 72,2% đúng tiến độ so với kế hoạch. Năm 2022 mới đề xuất ban hành được 17/32 nghị quyết QPPL đạt tỷ lệ 53,13% đúng tiến độ so với kế hoạch.

*** Nguyên nhân, trách nhiệm của các hạn chế tại mục (1), (2), (3) nêu trên: trách nhiệm trước hết thuộc UBND Thành phố trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc rà soát, hệ thống hóa VBQPPL. Một số sở, ngành chuyên môn chưa nghiêm túc, trách nhiệm chưa cao để tập trung rà soát; việc nghiên cứu hệ thống hóa, đề xuất xây dựng VBQPPL một số đơn vị chưa được thực hiện khoa học, kỹ càng, trách nhiệm thuộc về Giám đốc, thủ trưởng các sở, ngành; bên cạnh đó, Sở Tư pháp với trách nhiệm là cơ quan chủ trì tham mưu với UBND Thành phố về công tác này chưa tham mưu chỉ đạo đôn đốc kịp thời, chưa có các giải pháp hiệu quả để khắc phục những tồn tại, hạn chế.**

(4). **Ở cấp huyện:** công tác xây dựng, ban hành VBQPPL còn một số hạn chế, bất cập. Còn VBQPPL có lỗi về không đúng thẩm quyền, chưa đảm bảo về

¹⁹ Ngày 01/3/2022, Thường trực HĐND Thành phố đã ban hành thông báo kết luận trong đó thống nhất với UBND Thành phố thời hạn trong tháng 5 phải hoàn thành kế hoạch định hướng xây dựng nghị quyết của HĐND Thành phố nhiệm kỳ 2021-2026, tuy nhiên đến ngày 15/7/2022 thì UBND Thành phố mới thực hiện rà soát xong và có tờ trình với Thường trực HĐND Thành phố.

²⁰ Năm 2021 có 03 nội dung và năm 2022 có 07 nội dung chưa đủ cơ sở pháp lý hoặc phải chờ hướng dẫn.

²¹ Nghị quyết về thu phí phương tiện giao thông đi vào nội đô, một số nghị quyết về chính sách thuộc lĩnh vực nông nghiệp, giáo dục.

nội dung, thể thức trình bày²² cần phải xử lý và khắc phục.

*** Nguyên nhân, trách nhiệm của hạn chế trên:** một số UBND cấp huyện chưa tập trung, coi trọng công tác rà soát, hệ thống hóa cũng như xây dựng và ban hành văn bản QPPL của cấp huyện. Một số phòng chuyên môn của UBND các quận, huyện không kịp thời cập nhật các cơ chế, chính sách của Trung ương, của HĐND, UBND Thành phố dẫn đến còn vi phạm. Để xảy ra tồn tại hạn chế trên, trách nhiệm chính thuộc về các UBND cấp huyện có liên quan.

2. Đánh giá về cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

2.1. Ưu điểm

(1). Công tác cải cách TTHC đã kế thừa và phát huy hiệu quả, kết quả đạt được từ giai đoạn trước, tiếp tục tạo được thuận lợi, minh bạch hơn trong thực hiện giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân.

Từ năm 2021 đến quý I/2023, UBND Thành phố đã ban hành 71 quyết định công bố TTHC, trong đó ban hành danh mục 1.661 TTHC, thay thế 204 TTHC, bãi bỏ 1.584 TTHC. Tính đến quý I/2023, tổng số TTHC của Thành phố là 1.867 (cấp sở và tương đương là 1.471, cấp huyện 284, cấp xã 112). UBND Thành phố đã ban hành 14 quyết định, công bố 87 TTHC nội bộ.

Việc tổ chức hoạt động tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa liên thông đã đi vào nề nếp, ổn định. Thành phố đã quy định về việc niêm yết đường dây nóng và thùng thư góp ý ở Bộ phận 1 cửa để tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của người dân về hoạt động giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước. Trong kỳ báo cáo, tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn là 99,58%, đạt chỉ tiêu theo kế hoạch CCHC hàng năm của Thành phố do UBND Thành phố đặt ra, phù hợp với lộ trình hoàn thành mục tiêu CCHC giai đoạn 2021-2025 của Thành phố²³.

Đến nay, 100% cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận 1 cửa của các cơ quan, đơn vị của Thành phố đều có trình độ từ Đại học trở lên và được bố trí theo vị trí việc làm và chức danh đảm nhiệm; 100% được đảm bảo chế độ phụ cấp; 98% Bộ phận 1 cửa các cấp đã đảm bảo việc thực hiện chế độ trang phục cho đội ngũ cán bộ, công chức theo quy định tại Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của UBND Thành phố.

(2). Công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC được quan tâm thực hiện và đạt hiệu quả tích cực, đạt chỉ tiêu kế hoạch CCHC hàng năm và giai đoạn đặt ra.

²² Năm 2022, Sở Tư pháp kiểm tra đối với 157 VBQPPL (18 Nghị quyết, 139 Quyết định) của các huyện Hoài Đức, Chương Mỹ, Thường Tín, Mê Linh, Ba Vì, Thanh Trì, Quốc Oai, Đan Phượng và Mê Linh đã phát hiện 04 văn bản sai về căn cứ pháp lý ban hành, 26 văn bản sai về thể thức, kỹ thuật trình bày, 01 văn bản sai về quy định hiệu lực và 07 văn bản không đúng về thẩm quyền ban hành. Vẫn còn tình trạng ban hành văn bản không phải là VBQPPL nhưng có chứa quy phạm ở cấp huyện.

²³ Theo báo cáo chỉ tiêu cải cách hành chính của Thành phố về “Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC” cho tỷ lệ đúng và trước hạn rất cao, toàn Thành phố đạt 99.81%, trong đó cấp xã có tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đạt kết quả cao nhất, đạt 99.89%, cấp huyện đạt 99.88% và thấp nhất là cấp tỉnh đạt 99.68%. So sánh với năm 2021, tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ ở cả 3 cấp của Thành phố đạt 4.99/5 điểm (đạt 99.8%).

Hàng năm, UBND Thành phố đều chỉ đạo, giao nhiệm vụ các sở chuyên ngành, rà soát để thực hiện đơn giản hoá. Từ năm 2021 đến hết quý I/2023, UBND Thành phố đã thông qua phương án đơn giản hóa 242 TTHC²⁴; nhiều TTHC đã được xây dựng quy trình giải quyết liên thông như thủ tục nhận nuôi con nuôi trong nước, cấp phiếu lý lịch tư pháp; các TTHC trong lĩnh vực lao động-thương binh và xã hội, kế hoạch và đầu tư, tài nguyên và môi trường, tư pháp và thuế... Việc đơn giản hóa TTHC, xây dựng quy trình giải quyết giữa cơ quan, đơn vị bước đầu đã đảm bảo giải quyết TTHC thông suốt, hiệu quả, rút ngắn thời gian, giảm thời gian đi lại của người dân, tổ chức trong thực hiện TTHC.

(3). Thành phố đã ban hành các quyết định ủy quyền giải quyết TTHC theo các ngành, lĩnh vực, bảo đảm tính nguyên tắc, phù hợp với quan điểm, định hướng, chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thành ủy, HĐND Thành phố để thực hiện mục tiêu cải cách TTHC, đẩy mạnh ủy quyền thực hiện TTHC theo hướng “Cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cấp đó giải quyết, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những nhiễu, tiêu cực”. Đến thời điểm báo cáo giám sát, sau 9 tháng HĐND Thành phố thông qua đề án phân cấp, ủy quyền, UBND Thành phố đã ban hành quyết định ủy quyền 531/617 TTHC, đạt tỷ lệ 86,06% (còn 86 TTHC chưa có quyết định ủy quyền do phát sinh các bất cập khi triển khai); đã ban hành quy trình nội bộ 485/617 TTHC, đạt tỷ lệ 78,6% (còn 132 TTHC chưa được ban hành quy trình nội bộ).

(Kèm theo Phụ lục 04 về Biểu thống kê số lượng TTHC theo phương án ủy quyền)

(4). Việc xây dựng các quy trình giải quyết nội bộ²⁵ (ngoài TTHC) gắn với việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng ISO tại các cơ quan, đơn vị được chú trọng, bước đầu đạt được hiệu quả trong việc minh bạch hoạt động điều hành của cơ quan hành chính nhà nước, cá nhân hóa trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ được giao. Một số sở đã quan tâm triển khai, đã được UBND Thành phố phê duyệt các quy trình giải quyết công việc nội bộ với số lượng lớn như: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn 87 quy trình, Sở Giao thông Vận tải 62 quy trình, Sở Y tế 40 quy trình, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội 39 quy trình, Sở Tài chính 33 quy trình...

(5). Đã tạo dựng được đa dạng các kênh tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của người dân²⁶ về thực hiện các quy định hành chính của cán bộ, công chức, cơ quan, đơn vị hành chính hiệu quả tích cực.

2.2. Một số hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm

²⁴ Năm 2021: 177 TTHC, năm 2022 là 57 TTHC, quý I/2023 là 8 TTHC.

²⁵ Tính đến nay, các cơ quan cấp Thành phố đã ban hành 305 quy trình, cấp huyện ban hành 1.688 quy trình và 111 quy trình liên thông, cấp xã ban hành 3.755 quy trình.

²⁶ Bên cạnh việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh về việc thực hiện quy định hành chính qua hộp thư góp ý, qua đường dây nóng của Thành phố, thư điện tử (kiemsoatthutuchanhchinh@hanoi.gov.vn) và trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Thành phố đã triển khai xây dựng kênh thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính của người dân, doanh nghiệp trên ứng dụng Zalo.

(1). Còn khoảng 30 TTHC được đưa vào phương án ủy quyền nhưng điều kiện nhận ủy quyền còn nhiều bất cập nên tính khả thi trong thực hiện ủy quyền của nhiều TTHC còn chưa cao. Ví dụ: một số TTHC trong lĩnh vực giao thông vận tải thực hiện ủy quyền từ Sở về UBND cấp huyện thực hiện nhưng không có nhân sự về trình độ chuyên môn đáp ứng được do đề án vị trí việc làm hiện hành của UBND cấp huyện không có các vị trí yêu cầu tuyển dụng chuyên môn trên. Bên cạnh đó một số TTHC thiếu căn cứ pháp lý về thẩm quyền để ủy quyền như các TTHC trong lĩnh vực tư pháp ủy quyền từ Sở Tư pháp về Trưởng phòng Tư pháp UBND cấp huyện thực hiện...

(2). Bên cạnh việc chưa ban hành được phương án ủy quyền thì vẫn còn 132 TTHC, với tỷ lệ 21,4%²⁷ quy trình nội bộ giải quyết TTHC chưa được ban hành để các đơn vị cấp dưới thực hiện, dẫn đến việc lúng túng trong quá trình thực hiện ủy quyền của cấp dưới. Trong 132 TTHC được ủy quyền thì hiện nay mới có Sở Công thương xây dựng đề trình UBND Thành phố xem xét đối với 44 TTHC; còn có một số Sở còn có số lượng TTHC nhiều chưa được ban hành quy trình nội bộ như Sở Kế hoạch & Đầu tư 31 TTHC; Sở Giao thông Vận tải 19 TTHC...

**** Nguyên nhân của hạn chế này do sự thiếu quyết liệt của các Sở chuyên môn chưa kịp thời tham mưu, báo cáo UBND Thành phố.***

(3). Công tác rà soát, xây dựng các quy trình giải quyết công việc hành chính trong nội bộ các cơ quan đơn vị để làm cơ sở kiểm soát, minh bạch trong giải quyết nhiệm vụ, công vụ, cá nhân hóa trách nhiệm của cá nhân trong điều hành, tổ chức hoạt động của bộ máy cơ quan hành chính, trong thực thi công vụ theo thẩm quyền quy định còn nhiều tồn tại. Nhiều cơ quan, đơn vị có phạm vi chức năng, nhiệm vụ lớn, song số lượng quy trình giải quyết công việc hành chính nội bộ được xây dựng và ban hành còn quá ít, chưa ban hành đủ các quy trình để thực hiện như: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng...²⁸.

**** Trách nhiệm của hạn chế này thuộc các Sở chuyên môn của UBND Thành phố chưa chủ động, chưa tập trung rà soát để xây dựng quy trình.***

(4). Thiếu định hướng cho việc ban hành quy trình giải quyết công việc nội bộ (ngoài TTHC) ở cấp huyện, cấp xã: theo quy định hiện hành thì thẩm quyền ban hành quy trình giải quyết nội bộ thuộc trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị các cấp, nhưng Thành phố chưa có hướng dẫn, định hướng các quy trình mẫu dẫn đến các quận, huyện, xã, phường tự nghiên cứu, tự ban hành quy

²⁷ Bao gồm cả 86 TTHC chưa ban hành do chưa có quyết định ủy quyền.

²⁸ Sở Tài nguyên và Môi trường có trên 95 nhiệm vụ, quyền hạn trong việc tham mưu với UBND, Chủ tịch UBND Thành phố và trong công tác quản lý nhà nước thuộc Sở thì đến nay mới ban hành được 06 quy trình; Sở Tư pháp có trên 100 nhiệm vụ, quyền hạn trong việc tham mưu với UBND Thành phố và trong công tác quản lý nhà nước thuộc Sở thì đến nay mới ban hành được 05 quy trình; Sở Xây dựng có trên 80 nhóm nhiệm vụ, quyền hạn trong việc tham mưu với UBND, Chủ tịch UBND Thành phố và trong công tác quản lý nhà nước thuộc Sở thì đến nay mới ban hành 10 quy trình; Sở Kế hoạch và Đầu tư có trên 50 nhóm nhiệm vụ, quyền hạn trong việc tham mưu với UBND, Chủ tịch UBND Thành phố và trong công tác quản lý nhà nước thuộc Sở thì đến nay mới ban hành được 10 quy trình.

trình xử lý, công việc ở các phòng, ban cấp huyện và ở UBND cấp xã do đó chưa có sự thống nhất, đồng bộ giữa các địa phương dẫn đến khi triển khai còn có quy trình khác nhau. Với 30 đơn vị UBND cấp huyện ban hành 1.688 quy trình và 111 quy trình liên thông; với 579 đơn vị UBND cấp xã ban hành tới 3.755 quy trình.

**** Trách nhiệm của hạn chế này do UBND Thành phố chưa có chỉ đạo cụ thể để rà soát, nghiên cứu và hướng dẫn xây dựng quy trình mẫu cho các đơn vị ban hành.***

(5). Việc triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần còn nhiều hạn chế: Số lượng TTHC thực hiện trực tuyến tích hợp, công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia đạt 18,7%, chưa đạt chỉ tiêu 30% của Chính phủ đặt ra²⁹; hồ sơ thực tế giải quyết ở mức 3, 4 đạt 24,9%, chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch do Chính phủ và UBND Thành phố đặt ra³⁰. Việc triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo phần mềm dịch vụ công trực tuyến đang trong giai đoạn thử nghiệm nên còn nhiều bất cập: hệ thống thường xuyên bị lỗi treo mạng, phần mềm của một số TTHC còn chưa phù hợp với thao tác thực tế, bị lỗi; số lượng hồ sơ lớn, dẫn đến việc đảm bảo thời gian giải quyết TTHC còn nhiều khó khăn.

**** Trách nhiệm của tồn tại, hạn chế này thuộc UBND Thành phố và các Sở, ngành, cơ quan và UBND các quận, huyện, thị xã liên quan.***

(6). Theo chấm điểm chỉ số CCHC năm 2022 thì đối với lĩnh vực cải cách TTHC, Thành phố được 12,24/13 điểm đạt 94,15%, bị giảm 5,76% và tụt 20 bậc so với năm 2021³¹, xếp thứ 24/63 tỉnh, thành phố.

**** Trách nhiệm của hạn chế này: Đối với lĩnh vực cải cách TTHC bị trừ điểm ở các tiêu chí thành phần “Công khai TTHC và các quy định có liên quan” và “Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC” thuộc trách nhiệm tham mưu, đôn đốc của Văn phòng UBND Thành phố và các sở, ngành liên quan.***

(7). Kết quả giải quyết một số hồ sơ TTHC còn chưa đáp ứng yêu cầu của cá nhân, tổ chức, nhất là trên các lĩnh vực: đăng ký kinh doanh, đất đai, xây dựng, lý lịch tư pháp,...

Trong đó đáng lưu ý đối với lĩnh vực kế hoạch - đầu tư thì tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC của cấp sở được giải quyết đúng hạn là rất thấp, không đạt chỉ tiêu

²⁹ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 xác định chỉ tiêu Tỷ lệ tích hợp dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 các bộ ngành, địa phương trên cổng dịch vụ công Quốc gia đạt 30%, tuy nhiên hiện Thành phố mới thực hiện được 254/1.360 TTHC, đạt 18,7% (theo Báo cáo số 173/BC-UBND ngày 10/5/2023 của UBND Thành phố)

³⁰ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 xác định chỉ tiêu Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của bộ, ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 100%. Kế hoạch số 399/QĐ-UBND về kế hoạch CCHC nhà nước năm 2022 của Thành phố xác định chỉ tiêu: Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 100%, Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 30%. Hiện Thành phố đã giải quyết mức 3, 4 là 262.036/1.050.339 hồ sơ đạt 24,9%.

³¹ Năm 2021 được 13,49/13,50 điểm, đạt 99,91%; xếp thứ 04/63 tỉnh, thành phố.

tối thiểu³². Đồng thời theo các chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI của Thành phố năm 2022 cho thấy các doanh nghiệp khi được tham gia đánh giá thể hiện việc khó khăn trong việc hướng dẫn TTHC trong cấp phép kinh doanh có điều kiện, thời gian thực hiện thủ tục bị kéo dài, tỷ lệ doanh nghiệp phải trì hoãn, hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do gặp khó khăn trong thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh, doanh nghiệp phải chi trả chi phí không chính thức khi thực hiện các thủ tục về đăng ký kinh doanh... Đối với lĩnh vực tài nguyên - môi trường thì Chỉ số “Tiếp cận đất đai” của Thành phố đạt 6,21 điểm, giảm 09 bậc, xếp thứ 59/63 tỉnh, thành. Năm 2017-2021, chỉ số này của Thành phố thay đổi liên tục, từ 59-41/63, riêng ***năm 2022 lại tiếp tục tụt hạng 59/63***. Các tiêu chí nhánh bị giảm mạnh là “Các thủ tục xác định giá trị quyền sử dụng đất rất mất thời gian”, “Thời hạn giải quyết hồ sơ đất đai dài hơn so với thời hạn được niêm yết hoặc văn bản quy định”, “Doanh nghiệp đánh giá rủi ro bị thu hồi đất”... Đối với chỉ số xanh cấp tỉnh thì ***Hà Nội xếp thứ 63/63***.

**** Trách nhiệm của hạn chế này thuộc các Sở chuyên môn trong việc giải quyết hồ sơ TTHC. Đồng thời UBND Thành phố chưa có các giải pháp đột phá trong việc khắc phục có hiệu quả để nâng cao các chỉ số cải cách TTHC.***

(8). Cơ sở vật chất, trang thiết bị ở Bộ phận 1 cửa tại một số đơn vị, nhất là tại các xã đã xuống cấp, chưa được đầu tư, chuẩn hóa.

Một số Trang thông tin điện của các sở ngành Thành phố chưa quan tâm đến việc cập nhật thông tin chỉ đạo điều hành của Sở, chưa cung cấp nhiều thông tin liên quan đến các lĩnh vực chuyên môn của Sở để các tổ chức, doanh nghiệp, và người dân tìm hiểu.

Nhiều UBND xã chưa có Trang thông tin điện tử (tỷ lệ này mới chỉ đạt 74,27%) nên việc đăng tải thông tin về quy định hành chính, TTHC còn chưa đa dạng, phong phú, việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức chủ yếu bằng hình thức trực tiếp. Phần mềm ứng dụng Hệ thống 1 cửa dùng chung 3 cấp còn hạn chế, hạ tầng kỹ thuật chưa đáp ứng yêu cầu để tiếp nhận hồ sơ.

**** Trách nhiệm của hạn chế này thuộc các Sở, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã.***

(9). Việc tiếp nhận, xử lý ý kiến kiến nghị của tổ chức, người dân liên quan đến TTHC còn thiếu cơ chế giám sát, đôn đốc việc thực hiện theo quy định.

**** Trách nhiệm của hạn chế này thuộc Văn phòng UBND Thành phố trong việc chủ trì, tham mưu với UBND Thành phố để ban hành các quy định.***

(Kèm theo các Phụ lục 05, Phụ lục 06 về danh mục, số lượng TTHC, TTHC liên thông theo các lĩnh vực)

3. Đánh giá về công tác cải cách tổ chức bộ máy

³² Năm 2021 là 97,7%; năm 2022 là 98,17%; Quý I/2023 là 97,7%.

3.1. Ưu điểm

(1). Thành phố đã triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội và Nghị định số 32/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội.

Theo đánh giá, tổ chức bộ máy chính quyền tại phường được tinh gọn, nhưng vẫn đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tổ chức bộ máy chính quyền trong khu vực các quận đã gọn nhẹ hơn, hoạt động nhanh nhạy, thông suốt hơn. Phương thức hoạt động của UBND thay đổi theo hướng tích cực góp phần đẩy mạnh CCHC, hiệu quả hoạt động của bộ máy được nâng lên. Việc thay đổi phương thức hoạt động từ chế độ tập thể sang chế độ thủ trưởng đã tạo điều kiện cho Chủ tịch UBND phường chủ động hơn trong điều hành, giải quyết công việc của phường nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp được tốt hơn.

(2). Công tác cải cách tổ chức bộ máy đã đảm bảo thực hiện đúng chỉ đạo, quy định của Trung ương, Thành ủy và phát huy hiệu quả tích cực.

Thành phố đã nghiêm túc triển khai thí điểm mô hình chính quyền đô thị theo Nghị quyết số 97/2019/NQ-QH15, Nghị định số 32/2021/NĐ-CP của Chính phủ với việc thực hiện đầy đủ, đúng quy định và đảm bảo tiến độ đối với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự, rà soát, hoàn thiện hệ thống các văn bản tổ chức vận hành bộ máy tổ chức chính quyền theo mô hình thí điểm, kèm theo thực hiện các điều kiện đảm bảo.

Qua giám sát bước đầu cho thấy, HĐND các quận, thị xã đặc biệt là các Tổ đại biểu HĐND quận, thị xã đã thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định tại Nghị quyết của Quốc hội và Nghị định của Chính phủ, làm tốt chức năng giám sát hoạt động và việc thực thi nhiệm vụ của UBND, Chủ tịch UBND phường. Hoạt động UBND, Chủ tịch UBND các phường được thông suốt hơn, đảm bảo vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, mối quan hệ của Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị-xã hội.

Công tác rà soát chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các Sở, các Chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố đã được thực hiện đảm bảo đúng quy định, không bỏ sót, trùng chéo chức năng, nhiệm vụ, phân định rõ đơn vị chủ trì, nhằm tinh gọn bộ máy và hoạt động có hiệu quả từ Thành phố xuống cấp huyện đã tiếp tục được thực hiện có hiệu quả³³.

Việc thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2021 - 2025 chỉ tiêu 5% đối với biên chế công chức và 10% đối với biên chế viên chức theo tinh thần chỉ đạo của

³³Thành phố đã giảm từ 06 xuống còn 04 đơn vị đối với các Ban Quản lý dự án chuyên ngành; giảm 02 trường cao đẳng, 01 trường trung cấp; giảm 01 chi cục, 01 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; thí điểm thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thuộc UBND cấp huyện (Chương Mỹ, Thanh Trì, Mê Linh) trên cơ sở hợp nhất các Trạm trồng trọt và bảo vệ thực vật, Trạm chăn nuôi và thú y, Trạm khuyến nông thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Bộ Chính trị tại Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 và Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 được UBND Thành phố tổ chức thực hiện nghiêm túc, đã góp phần thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy theo chỉ đạo của Trung ương, của Thành phố.

(3). Thành phố đã tích cực triển khai các quy định của pháp luật về công tác phân cấp, ủy quyền, UBND Thành phố đã xây dựng Đề án và trên cơ sở đề xuất của UBND, HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 về việc thông qua Đề án phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Việc triển khai phân cấp, ủy quyền nêu trên đã đảm bảo theo tinh thần CCHC theo hướng tiếp tục tăng phân cấp, ủy quyền mạnh hơn cho cấp huyện, thực hiện ủy quyền đối với các TTHC thuộc thẩm quyền Thành phố và TTHC cấp huyện. Có 617 phương án ủy quyền giải quyết TTHC trong tổng số 1.910 TTHC toàn Thành phố tại thời điểm quyết định, đạt 37%. Trong đó: Từ Chủ tịch UBND Thành phố về Chủ tịch UBND huyện: 19 TTHC; Từ Sở về UBND cấp huyện: 129 TTHC. Từ Sở về trưởng phòng UBND cấp huyện: 01 TTHC; Từ Phòng thuộc Sở về Trưởng phòng thuộc UBND cấp huyện: 30 TTHC...

3.2. Một số hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm

(1). Việc rà soát, hoàn thiện các quy định về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo từng ngành, lĩnh vực; quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập, trọng tâm là các lĩnh vực: y tế; giáo dục và đào tạo; lao động, thương binh và xã hội; khoa học và công nghệ; văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin và truyền thông đến nay còn chậm, nhất là liên quan đến lĩnh vực giáo dục đào tạo.

(2). Việc rà soát, sắp xếp cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc các Sở đến nay tiến độ còn chậm, gặp nhiều khó khăn vướng mắc. (Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn...)

(3). Việc đổi mới cơ chế quản lý, chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang cơ chế tự chủ còn chậm.

**** Trách nhiệm của những hạn chế trên thuộc các Sở chuyên môn của UBND Thành phố và Sở Nội vụ trong công tác tham mưu với UBND Thành phố để chỉ đạo đôn đốc thực hiện.***

4. Đánh giá về công tác cải cách chế độ công vụ

4.1. Ưu điểm

(1). UBND Thành phố đã thực hiện nhiều giải pháp thực hiện cải cách chế độ công vụ theo hướng xác định rõ vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh và nâng cao chất lượng tuyển dụng đầu vào đội ngũ công chức, viên chức. Những giải pháp này góp phần ổn định và nâng cao chất lượng hệ thống công chức, công vụ.

Việc thực hiện cải cách chế độ công vụ được tập trung việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính. Công tác rà soát danh mục vị trí việc làm, bản mô tả và khung năng lực vị trí việc làm theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ được UBND Thành phố triển khai thực hiện thường xuyên, hiệu quả. 100% các cơ quan, đơn vị thuộc UBND Thành phố đã được phê duyệt Đề án vị trí việc làm theo quy định và UBND Thành phố đang tiếp tục chỉ đạo các ngành rà soát lại chức năng, nhiệm vụ khi có quy định mới của Trung ương. Về cơ bản, các cơ quan, đơn vị đã bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo đúng Đề án vị trí việc làm, bản mô tả vị trí việc làm và khung năng lực vị trí việc làm được phê duyệt.

Bên cạnh việc thực hiện đúng các quy định pháp luật trong tuyển dụng công chức, viên chức (162 người), UBND Thành phố đã tổ chức bước đầu đạt hiệu quả tích cực đối với các hình thức tuyển dụng như xét tuyển công chức diện thu hút tài năng (02 người). Đặc biệt, Thành phố đã phê duyệt Đề án thi tuyển đối với 76 chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương tại 46 cơ quan, đơn vị. Đặc biệt, Thành phố đã phê duyệt Đề án thi tuyển đối với 76 chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương tại 46 cơ quan, đơn vị. Đến nay đã hoàn thành xong 67/76 chức danh (đạt tỷ lệ 88%), trong đó, 65 chức danh có người trúng tuyển (tỷ lệ 97%), 02 chức danh không có người trúng tuyển.

(2). Công tác cải cách chế độ công vụ, quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định pháp luật được đảm bảo; kỷ luật kỷ cương hành chính đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị được Thành phố được tăng cường³⁴. Bên cạnh đó, hoạt động đánh giá, xếp loại hàng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động đã được thực hiện đảm bảo đúng quy định và có nhiều cải tiến để tăng hiệu quả hơn³⁵, theo đó đã tập trung nâng cao, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong các cơ quan đơn vị đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của toàn cơ quan, đơn vị, làm rõ hơn, cụ thể hơn trách nhiệm cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

(3). Việc xử lý vi phạm về trật tự, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định, quy chế của Thành phố và cơ quan, đơn vị đã được tăng cường.

³⁴ UBND Thành phố ban hành Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 thay thế Quyết định 15/2019/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 quy định về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, người quản lý doanh nghiệp, cử người đại diện quản lý phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý, quyết định của Chủ tịch UBND Thành phố và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND Thành phố, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã.

³⁵ Thực hiện đánh giá trực tuyến theo Quyết định số 3814-QĐ/TU ngày 16/5/2018, Quyết định số 1841-QĐ/TU ngày 28/10/2021 của Thành ủy và Quyết định số 3251-QĐ/TU ngày 16/8/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội ban hành về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá, xếp loại hàng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội.

Thành phố chú trọng việc đảm bảo kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị, cụ thể là: ban hành Chỉ thị của Chủ tịch UBND Thành phố về tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố; thường xuyên thực hiện kiểm tra công vụ để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm; ban hành Kế hoạch thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng.

4.2. Một số hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

(1). Trong công tác tuyển dụng công chức hiện nay đã bộc lộ một số hạn chế trong việc hình thức tuyển dụng chưa đảm bảo việc cơ quan có nhu cầu sử dụng cán bộ được trực tiếp tham gia vào quá trình tuyển dụng (*giao toàn bộ trách nhiệm cho Hội đồng tuyển dụng của UBND Thành phố do Sở Nội vụ là cơ quan thường trực*) dẫn đến tại một số cơ quan đơn vị công chức mới được tuyển dụng vào không thể đáp ứng được công việc, nhất là tại các cơ quan cần yêu cầu và trình độ, kỹ năng tổng hợp, kỹ năng giao tiếp như khối các Văn phòng...; đồng thời việc thực hiện thu hút nhân lực chất lượng cao vào làm việc tại các cơ quan của Thành phố còn nhiều hạn chế.

(2). Thiếu quy định hướng dẫn chuyển đổi chức danh vị trí việc làm của công chức phường (chuyển từ chức danh Văn phòng- Thống kê sang chức danh Tư pháp- Hộ tịch khi đã đáp ứng được yêu cầu về bằng cấp tại vị trí Tư pháp-Hộ tịch...) nên việc tổ chức thực hiện còn thiếu linh hoạt, chưa tạo sự chủ động trong công tác điều hành đội ngũ.

(3). Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức chưa đồng đều, thậm chí còn yếu; một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức khi giải quyết công việc liên quan đến tổ chức và người dân chưa nhiệt tình, làm hết trách nhiệm. Thậm chí còn một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn có biểu hiện né tránh, ngại trách nhiệm. Trong chấm điểm các chỉ số CCHC của Thành phố năm 2022 thì tiêu chí thành phần “Tính hiệu quả trong việc thực thi chính sách thu hút người có tài năng vào bộ máy hành chính” mới đạt 75%, chưa đạt yêu cầu kế hoạch đề ra là 80%.

(4). Việc thực hiện luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của Nghị định 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng và Quy định số 07- QĐ/TU ngày 17/11/2021 của Thành ủy Hà Nội ở nhiều cơ quan, đơn vị còn vướng mắc, chưa thực hiện được đầy đủ đối tượng trong diện luân chuyển, chuyển đổi theo quy định.

(5). Trong chấm điểm các chỉ số CCHC của Thành phố năm 2022 thì tiêu chí thành phần “Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức” chưa có nhiều cải thiện. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về trật tự, kỷ

cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vẫn chưa thường xuyên, kịp thời.

**** Trách nhiệm của những hạn chế trên thuộc Sở Nội vụ trong công tác tham mưu với UBND Thành phố cũng như việc thanh tra, kiểm tra công vụ thuộc trách nhiệm của Sở.***

(6). Công tác kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của UBND, Chủ tịch UBND Thành phố kết quả chưa cao. Năm 2021 chưa hoàn thành được hệ thống theo dõi, đôn đốc. Năm 2022, trên cơ sở theo dõi đôn đốc thì số lượng công việc quá hạn, chưa thực hiện còn nhiều³⁶.

****Trách nhiệm của những hạn chế trên thuộc Văn phòng UBND Thành phố trong việc đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ, việc phối hợp với Sở Nội vụ để thực hiện thanh tra, kiểm tra một số công việc chưa kịp thời.***

5. Đánh giá việc thực hiện cải cách tài chính công

5.1. Ưu điểm

(1). Về thu chi ngân sách đều vượt hoặc đạt cao so với kế hoạch³⁷. Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách. Những hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra sau Kiểm toán Nhà nước đều đã được UBND Thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan khắc phục kịp thời, đầy đủ. Chính quyền các cấp Thành phố đã khắc phục khó khăn, thực hiện nhiều giải pháp hiệu quả để nâng mức giải ngân đầu tư công theo chỉ đạo của Trung ương³⁸.

(2). Công tác quản lý công sản đã được nâng mức quan tâm, có giải pháp hiệu quả để nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng, hạn chế lãng phí, tiêu cực: xây dựng hoàn thiện Đề án quản lý, sử dụng và khai thác hiệu quả tài sản công giai đoạn 2022-2025, định hướng giai đoạn 2026-2030. Đến nay, UBND Thành phố đã ban hành một số các Quyết định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng đối với các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Giao thông Vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông; UBND Thị xã Sơn Tây...; diện tích chuyên dùng (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông).

(3). UBND Thành phố đã kiến nghị Bộ Tài chính quyết định hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển giao các cơ sở nhà, đất của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trung ương về UBND Thành phố để quản lý, xử lý theo quy định pháp luật, trong đó ưu tiên sử dụng phục vụ nhu cầu công cộng và các nhu cầu khác của Thành phố; phê duyệt hoặc cho ý kiến đối với các phương án sắp xếp lại,

³⁶ Theo báo cáo của UBND Thành phố trong năm 2022 còn tổng số 564/7.548 = 7,47% nhiệm vụ quá hạn hoặc chưa thực hiện

³⁷ Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2022 đạt 99,3% dự toán, bằng 104,7% so với cùng kỳ; tổng chi ngân sách địa phương đạt 59,3% dự toán năm và bằng 110,2% so với cùng kỳ

³⁸ Ban hành Quy định phân công tổ chức giám sát, đánh giá chương trình, dự án đầu tư của Thành phố Hà Nội; ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội; thành lập 06 Tổ công tác do 06 Phó Chủ tịch UBND Thành phố là Tổ trưởng để kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2022

xử lý các cơ sở nhà, đất, phương án bố trí trụ sở làm việc, xử lý ô tô sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết của các Sở, ban, ngành Thành phố ...theo quy định của pháp luật.

(4). Thành phố đã quyết liệt, tiếp tục đẩy mạnh cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập, riêng trong năm 2022, Thành phố đã chuyển 160 đơn vị sự nghiệp công lập sang bảo đảm chi thường xuyên; xây dựng kế hoạch để phân đầu giai đoạn 2022-2025 chuyển 215 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở ngành, 147 đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện sang tự chủ giai đoạn 2021-2025, đạt mục tiêu 20% (520 đơn vị) tự chủ so với năm 2015. Đến nay, theo báo cáo của các cơ quan, đơn vị đã có 341/362 đơn vị đã có báo cáo kế hoạch chi tiết nâng mức tự chủ tài chính, đạt 94% theo Kế hoạch³⁹.

5.2. Một số hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm:

(1). Nhiều cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức đến việc rà soát chức năng, nhiệm vụ. Nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước chậm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công. Cụ thể là mới ban hành được 24/248 nhóm định mức kinh tế kỹ thuật đạt 9,7%; mới ban hành được 27/226 đơn giá đạt 11,95%, do vậy ảnh hưởng đến lộ trình tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

(Kèm theo Phụ lục 07 về Tổng hợp kết quả ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá của Thành phố)

(2). Mặc dù UBND Thành phố đã có biện pháp về tài chính ngân sách để có cơ sở đảm bảo thực hiện tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố, song so với mức gia tăng về khối lượng công việc và mức chi dùng sinh hoạt của người dân trên địa bàn Thủ đô vẫn còn rất hạn chế. Thành ủy đã có nhiều văn bản chỉ đạo, Nghị quyết của HĐND Thành phố cũng đã nhiều lần giao UBND Thành phố nghiên cứu các cơ chế, chính sách để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thuộc Thành phố. Tuy nhiên đến nay UBND Thành phố vẫn chưa trình ban hành được.

**** Trách nhiệm của hạn chế này thuộc Giám đốc các sở, thủ trưởng các ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố và của Sở Tài chính trong việc tham mưu với UBND Thành phố để chỉ đạo đôn đốc thực hiện.***

(3). Việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng còn chậm. Nhiều cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã được UBND Thành phố phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất từ rất sớm, song công tác hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất theo quy định pháp luật và chỉ đạo của UBND Thành phố chưa được quan tâm.

³⁹ Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 06/7/2022 của UBND Thành phố.

(4). Tiến độ rà soát, kê khai và phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý đối với quỹ nhà chuyên dùng còn lại và các cơ sở nhà, đất thực tế sử dụng có thay đổi so với phương án được duyệt còn chậm;

Quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước của Thành phố giao các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh nhà quản lý, khai thác, tổ chức còn nhiều tồn tại, vướng mắc (đầu giá quyền thuê, đơn giá thuê, định mức chi phí công tác quản lý quỹ nhà chuyên dùng...), một số vi phạm chậm được xem xét, xử lý; một số cơ quan, đơn vị chưa kịp thời báo cáo UBND Thành phố phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý trụ sở cũ sau khi di chuyển tới trụ sở mới và phê duyệt bổ sung đối với trụ sở mới được giao quản lý, sử dụng theo quy định; số lượng đơn vị được trình, phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản chuyên dùng (diện tích chuyên dùng; máy móc, thiết bị chuyên dùng) còn thấp; việc lập Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết còn chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

**** Trách nhiệm của hạn chế này thuộc Sở Tài chính với vai trò được UBND Thành phố giao là cơ quan chủ trì, tham mưu lĩnh vực chậm, chưa kịp thời tham mưu với UBND Thành phố.***

6. Đánh giá công tác xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

6.1. Ưu điểm

(1). Công tác tác ban hành các văn bản chỉ đạo đã được triển khai cơ bản đầy đủ và kịp thời, một số kết quả của quá trình tổ chức thực hiện như sau:

- *Về phát triển hạ tầng kỹ thuật:* Thành phố tiếp tục duy trì hiệu quả hoạt động của các hạ tầng kỹ thuật của Thành phố như: Trung tâm dữ liệu Nhà nước được duy trì, song song tổ chức triển khai đầu tư Trung tâm dữ liệu chính; mạng WAN của Thành phố được triển khai mở rộng đến 100% cơ quan nhà nước của Thành phố, kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng; mở rộng, duy trì hiệu quả Hệ thống họp trực tuyến của Thành phố. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị công nghệ CNTT tại các cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng.

- *Về phát triển các hệ thống nền tảng:* Các nền tảng cho phát triển Chính quyền số được đẩy mạnh triển khai

- *Về phát triển dữ liệu:* Việc số hóa, lưu trữ dữ liệu đang được các ngành, các đơn vị triển khai, hoàn thiện, đồng bộ với việc xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành như: tư pháp, giáo dục, tài nguyên - môi trường, nông nghiệp và phát triển nông thôn, văn hóa - du lịch... phục vụ yêu cầu nghiệp vụ, chia sẻ, khai thác thông tin theo qui định.

- *Về phát triển các ứng dụng, dịch vụ:* Thành phố đã hoàn thành kết nối Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử theo quy định;

các cơ quan, đơn vị trong Thành phố sử dụng hoàn toàn chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong gửi, nhận văn bản điện tử (không gửi giấy) trong giao dịch hành chính điện tử của Thành phố. 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng (trừ văn bản mật); duy trì vận hành có hiệu quả Hệ thống quản lý, theo dõi, đơn đốc nhiệm vụ của Chính phủ, Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố đến các cấp, các ngành trực thuộc Thành phố; tổ chức triển khai Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tập trung Thành phố, Hệ thống thông tin báo cáo Thành phố phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc Thành phố.

(2). Về triển khai các nội dung, nhiệm vụ theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 16/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là Đề án 06) để phục vụ người dân và doanh nghiệp được chỉ đạo quyết liệt, đạt kết quả theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Thành phố đã chỉ đạo triển khai tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư theo yêu cầu, nhiệm vụ tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 16/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ cụ thể: Hệ thống thông tin Một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến của thành phố Hà Nội (đang triển khai trên Hệ thống thử nghiệm do VNPT triển khai) đã kết nối, duy trì và khai thác thành công dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về dân cư đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống” và thực hiện làm giàu thông tin công dân trong CSDLQG về dân cư; phê duyệt 929 TTHC được lựa chọn tái cấu trúc, xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia; ban hành Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 09/6/2022 về triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Hà Nội, theo đó, đến năm 2025, tối thiểu 80% TTHC của thành phố đủ điều kiện để cung ứng trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; tích hợp hoàn thành đúng và trước thời hạn 21/25 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu của 05/09 sở, ngành theo Đề án 06⁴⁰.

6.2. Một số hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm

(1). Công tác chuyển đổi số tại Thành phố chậm được triển khai. Hiện nay các nhiệm vụ, công việc liên quan đến công tác chuyển đổi số mới chủ yếu trên kế hoạch, công tác quán triệt, tuyên truyền để nâng cao trách nhiệm, nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước về chuyển đổi số.

(2). Kết quả, tiến độ của việc xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu, hệ thống phân tích thông tin báo cáo, việc xây dựng Trung tâm điều hành thông minh thành phố Hà Nội để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn Thành phố còn chậm. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu còn hạn chế, dữ liệu còn phân tán ở các cấp, cấu trúc còn nhiều ý kiến khác nhau và chưa có sự rõ ràng theo các cấp.

⁴⁰Gồm: Tổng Công ty Điện lực Thành phố, Cục Thuế Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo và Công an Thành phố, Sở Lao động - Thương binh và xã hội, Sở Tư pháp, Bảo hiểm xã hội Thành phố, Sở Giao thông và Vận tải.

Theo phân tích chỉ số CCHC Thành phố năm 2021, đối với lĩnh vực “Hiện đại hóa hành chính” thì thành phố Hà Nội thấp hơn so với giá trị trung bình của cả nước, xếp thứ 10/11 các tỉnh Đồng bằng sông Hồng và xếp thứ 58/63 tỉnh, thành phố; tính đến năm 2021 thì Hà Nội là địa phương duy nhất trong cả nước chưa xây dựng xong hệ thống thông tin báo cáo.

Năm 2022, lĩnh vực “Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số” Thành phố được 10,37/13.5 điểm, đạt 76,81% giảm 5,79% so với năm 2021, xếp thứ 33/63 tỉnh, thành phố; Thành phố cũng đứng thứ 4/5 Thành phố trực thuộc Trung ương. Đây là lĩnh vực năm thứ 3 liên tiếp có điểm chỉ số thấp nhất trong 8 nội dung thành phần của chỉ số CCHC.

**** Trách nhiệm của hạn chế này trước hết thuộc Sở Thông tin và Truyền thông và Văn phòng UBND Thành phố trong công tác tham mưu với UBND Thành phố để tổ chức thực hiện.***

(3). Tiến độ việc thực hiện nhiệm vụ số hóa dữ liệu quản lý ngành theo kế hoạch của Thành phố như các lĩnh vực về: đất đai, tài nguyên môi trường, quy hoạch, xây dựng, giáo dục, y tế, lao động, thương binh và xã hội, dân cư... còn rất chậm, chưa đảm bảo kế hoạch. Trong đó đáng lưu ý việc số hóa dữ liệu trong quản lý đất đai của Thành phố còn rất chậm, dự án số hóa này được Thành phố triển khai từ năm 2014 với tổng kinh phí bố trí trên 1.151 tỷ đồng nhưng đến nay vẫn chưa hoàn thành⁴¹.

**** Trách nhiệm của hạn chế này thuộc các Sở chuyên môn chưa tập trung triển khai và kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong công tác số hóa dữ liệu quản lý ngành. Đồng thời Sở Thông tin và Truyền thông chưa tham mưu các giải pháp hữu hiệu để UBND Thành phố chỉ đạo và đôn đốc thực hiện.***

(4). Việc triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo phân mềm dịch vụ công trực tuyến đang trong giai đoạn thử nghiệm nên còn nhiều bất cập: hệ thống thường xuyên bị lỗi treo mạng, phần mềm của một số TTHC còn chưa phù hợp với thao tác thực tế, bị lỗi; số lượng hồ sơ lớn, dẫn đến việc đảm bảo thời gian giải quyết thủ tục hành chính còn nhiều khó khăn.

**** Trách nhiệm của hạn chế này thuộc Văn phòng UBND Thành phố cần có các biện pháp, giải pháp khắc phục ngay.***

(5). Nguồn nhân lực CNTT của đơn vị chuyên trách về CNTT tại các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã thiếu, đặc biệt tại khối xã chưa có cán bộ chuyên trách về CNTT, ảnh hưởng lớn tới tiến độ, chất lượng công tác tham mưu triển khai nhiệm vụ... Đối với an toàn thông tin (ATTT), trong các văn bản chỉ đạo, yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông đề cập đến vị trí cán bộ chuyên

⁴¹ Năm 2014 bắt đầu được giao là trên 1.402 tỷ đồng. Tổng kế hoạch vốn được giao lũy kế đến nay là trên 1.151 tỷ đồng. Lũy kế số giải ngân tính đến ngày 19/6/2023 mới đạt trên 419 tỷ đồng. Theo kế hoạch vốn giao đến năm 2023 hoàn thành.

trách về ATTT, tuy nhiên hiện tại hầu hết các đơn vị đều chưa có cán bộ chuyên trách về ATTT, chưa có quy định vị trí việc làm về ATTT.

**** Trách nhiệm của hạn chế này thuộc Sở Nội vụ trong công tác phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để rà soát, xây dựng mô hình vị trí việc làm của công tác cán bộ làm CNTT để phù hợp với yêu cầu về quản lý biên chế và thực tế ở cơ sở (nghiên cứu việc 1 cán bộ có thể quản trị hệ thống CNTT phụ trách cho nhiều xã, phường)***

(6). Việc thực giải quyết các TTHC trực tuyến còn nhiều bất cập, đặc biệt là các TTHC được tích hợp và giải quyết trực tuyến trên Cổng thông tin Quốc gia, cụ thể: thao tác tiếp thực hiện nộp hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến còn phức tạp đối với trình độ đáp ứng về sử dụng ứng dụng CNTT của phần đông người dân ⁴².

(7). Khó khăn vướng mắc trong quá trình chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 của Chính phủ như: việc xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý chuyên ngành, chuẩn hóa làm sạch dữ liệu còn chậm so với kế hoạch, chỉ đạo chung của Thành phố.

(8). Việc tổ chức thực hiện TTHC liên thông, tích hợp công DVC Quốc gia, việc số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ còn thiếu những hướng dẫn cụ thể, kịp thời.

**** Các hạn chế nêu tại mục (6), (7), (8) thuộc trách nhiệm của Văn phòng UBND Thành phố và một số sở ngành liên quan.***

Phần III KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

I. KIẾN NGHỊ VỚI THÀNH ỦY

1. Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cả hệ thống chính trị của Thành phố, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong công tác cải cách hành chính thực hiện theo Chương trình số 01-CTr/TU gắn với việc thực hiện công tác chuyển đổi số theo Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 30/12/2022 của Thành ủy Hà Nội về “Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

2. Tiếp tục chỉ đạo các Ban Đảng phối hợp với Đảng đoàn HĐND, Ban cán sự Đảng UBND Thành phố để củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền Thành phố; đồng thời gian tâm chỉ đạo xây dựng các cơ chế, chính sách đổi mới đảm bảo các điều kiện thực hiện chế độ công vụ gắn với hỗ trợ tăng thu nhập cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan Thành phố.

⁴² Yêu cầu người dân phải đăng ký tài khoản Cổng Dịch vụ công quốc gia, các bước thực hiện yêu cầu chính xác, đủ điều kiện thủ tục quy định về hồ sơ giấy tờ cũng như thao tác trên phần mềm Dịch vụ công từ kê khai các biểu mẫu đến các tài liệu nộp đính kèm

II. KIẾN NGHỊ VỚI HĐND THÀNH PHỐ

Trên cơ sở báo cáo kết quả giám sát này, đề nghị HĐND Thành phố xem xét, quyết định ban hành Nghị quyết về kết quả giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc thành phố Hà Nội; yêu cầu UBND Thành phố rà soát, tiếp thu các nội dung được nêu trong báo cáo giám sát và thực hiện các kiến nghị của Đoàn giám sát. Đồng thời giao Thường trực HĐND tiếp tục chỉ đạo, điều hòa hoạt động giám sát của Thường trực, các Ban, các Tổ đại biểu HĐND Thành phố chú trọng giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐND Thành phố về kết quả giám sát, trong đó một số nội dung trọng tâm yêu cầu UBND Thành phố là:

1. Giao UBND Thành phố rà soát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong công tác CCHC, xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số của Thành phố để báo cáo, kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương xem xét sớm ban hành các cơ chế chính sách, các quy định và hướng dẫn thực hiện.

(Kèm theo Phụ lục 08 về Nội dung kiến nghị của các sở ngành, quận huyện)

2. Giao UBND Thành phố rà soát toàn bộ các nội dung nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể được nêu trong các Nghị quyết, Quyết định của Chính phủ, Chương trình số 01-CTr/TU và Nghị quyết số 18-NQ/TU của Thành ủy, đối chiếu với các kết quả đạt được, trên cơ sở các nội dung đánh giá về hạn chế, nguyên nhân, đặc biệt là các nguyên nhân chủ quan thuộc trách nhiệm của UBND Thành phố và các sở ngành, xây dựng kế hoạch để thực hiện khắc phục các tồn tại, hạn chế cụ thể được nêu trong báo cáo giám sát; phân công trách nhiệm cụ thể tới từng cơ quan, đơn vị, nêu cao tinh thần trách nhiệm, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương của người đứng đầu các sở, ngành đơn vị, chỉ rõ thời gian, thời hạn hoàn thiện khắc phục các tồn tại hạn chế và phương hướng, giải pháp trong thời gian tới. Trong đó quan tâm thực hiện một số nhiệm vụ sau:

2.1. Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc chủ đề công tác năm 2023 của Thành phố “*Kỷ cương, trách nhiệm, sáng tạo, phát triển*”; tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về CCHC, xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước thuộc Thành phố.

2.2. Tăng cường siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiểm tra, thanh tra công vụ; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức có biểu hiện vi phạm đạo đức, kỷ luật công vụ, các trường hợp né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, các trường hợp có biểu hiện nhũng nhiễu, tiêu cực. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đơn vị, đồng thời trách nhiệm của cá nhân được phụ trách phân công lĩnh vực, trách nhiệm của cán bộ trực tiếp giải quyết công việc trong hoạt động công vụ cũng như các hoạt động về CCHC, xây dựng

chính quyền điện tử và chuyển đổi số.

2.3. Tập trung hoàn thiện việc phân cấp, ủy quyền theo đề án đã được HĐND Thành phố thông qua tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 23/NQ-HĐND của HĐND Thành phố gắn với việc phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC. Trong đó cần **tiếp tục** rà soát các lĩnh vực kinh tế-xã hội và các lĩnh vực khác có thể thực hiện phân cấp cho các địa phương và kịp thời báo cáo với HĐND Thành phố để tiếp tục quyết định phân cấp. Đồng thời rà soát để tăng cường ủy quyền các nhiệm vụ, các thủ tục hành chính từ Thành phố cho đến cấp huyện, thậm chí là cấp phường khi đủ điều kiện để ủy quyền.

2.4. Chỉ đạo các cơ quan rà soát, nghiên cứu và ban hành các quy trình giải quyết TTHC nội bộ, quy trình giải quyết công việc nội bộ, trong đó lưu ý việc xây dựng các quy trình phải đảm bảo thực hiện tuân thủ theo tiêu chuẩn ISO. Tiếp tục chỉ đạo rà soát và ban hành ngay các quy trình giải quyết TTHC đối với các TTHC ủy quyền cho cấp huyện, tập trung vào các lĩnh vực công thương, giao thông vận tải, kế hoạch đầu tư... Đồng thời nghiên cứu để có hướng dẫn mẫu quy trình giải quyết công việc nội bộ (ngoài TTHC) tại cấp huyện, cấp xã để thống nhất, đồng bộ trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện. Chỉ đạo các sở chuyên môn như Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng... hiện nay đang còn thiếu các quy trình nội bộ khẩn trương hoàn thiện ngay các quy trình để ban hành và tổ chức thực hiện ngay trong năm 2023.

2.5. Chỉ đạo các sở ngành chuyên môn của Thành phố, UBND các cấp thực hiện rà soát, báo cáo UBND Thành phố để thực hiện đơn giản hóa TTHC đạt hiệu quả cao; chỉ đạo công bố và công khai TTHC được thực hiện nghiêm, đúng quy định, bảo đảm việc tiếp cận, thực hiện TTHC của tổ chức, cá nhân được đơn giản, thuận lợi. Tiếp tục thực hiện đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công dựa trên dữ liệu theo thời gian thực theo quy định tại Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ; quan tâm, đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC.

2.6. Chỉ đạo rà soát về cơ cấu, tổ chức bộ máy, xây dựng phương án sắp xếp các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp; đồng thời rà soát các cơ chế, chính sách cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống chính trị của Thành phố và báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành những cơ chế, chính sách đặc thù để tạo điều kiện trong hoạt động công vụ những như hỗ trợ tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống chính trị của Thành phố. Tiếp tục đổi mới hình thức tuyển dụng cán bộ, công chức trong đó lưu ý cần nghiên cứu, bổ sung ngay trong quy chế tuyển dụng việc tham gia trực tiếp của các cơ quan có nhu cầu tuyển dụng công chức trong quá trình xét tuyển, thi tuyển công chức để đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn và chất lượng công tác tuyển dụng.

2.7. Tập trung rà soát, xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công, trong đó cần tập trung vào các lĩnh vực: giáo dục & đào tạo, truyền thông & thông tin, văn hóa & thể thao, xây dựng, y tế..., báo cáo HĐND Thành phố để quyết định ngay trong năm 2023 với những nội dung đã được các bộ, ngành Trung ương quy định và hướng dẫn. Đồng thời rà soát kế hoạch, lộ trình nâng mức tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo phù hợp với thực tiễn và đảm bảo theo chỉ tiêu của Trung ương giao về chính sách tinh giản biên chế và sắp xếp tổ chức bộ máy.

2.8. Chỉ đạo rà soát hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị CNTT; đồng thời sắp xếp, xây dựng tổ chức, bộ máy đội ngũ cán bộ CNTT chuyên nghiệp, hiệu quả phù hợp với thực tiễn để phục vụ hoạt động xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số của Thành phố. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện Trung tâm điều hành thông minh Thành phố, các nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số và đẩy nhanh tiến độ của việc xây dựng cơ sở dữ liệu lớn (Big Data), hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu, hệ thống phân tích thông tin báo cáo phục vụ công tác lãnh đạo chỉ đạo điều hành.

Chỉ đạo tập trung hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước cũng như phục vụ giải quyết hồ sơ TTHC của người dân, tổ chức doanh nghiệp. Rà soát lại hệ thống phần mềm ứng dụng tại hoạt động của các cơ quan nhà nước, phần mềm tại Bộ phận 1 cửa các cấp đảm bảo thông suốt, hiệu quả.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính, việc xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc thành phố Hà Nội./

Nơi nhận:

- Đồng chí Bí thư Thành ủy (để báo cáo);
- Thường trực Thành ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND Thành phố (để báo cáo);
- UBND Thành phố;
- Các Ban Đảng, Văn phòng Thành ủy;
- Ban Thường trực UBMTTQVN Thành phố;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Các VP: Đoàn ĐBQH&HĐND TP, UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Lưu: VT.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**



**PHÓ CHỦ TỊCH HĐND THÀNH PHỐ
Phạm Quý Tiên**



Phụ lục 01:
DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CHẠM NỘP BÁO CÁO THEO TIẾN ĐỘ
YÊU CẦU CỦA ĐOÀN GIÁM SÁT
(Kèm theo Báo cáo số 08/BC-ĐGS ngày 20/6/2023
của Đoàn giám sát của HĐND Thành phố)

Số TT	Tên đơn vị	Ngày gửi báo cáo
I	Khôi Sở, cơ quan tương đương Sở	
1	Sở Tài chính	27/4/2023
2	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	21/4/2023
3	Sở Tư pháp	26/4/2023
4	Sở Giao thông vận tải	27/4/2023
5	Sở Xây dựng	26/4/2023
6	Sở Khoa học và công nghệ	24/4/2023
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	28/4/2023
8	Văn phòng UBND Thành phố	5/5/2023
9	Sở Văn hóa và thể thao	28/4/2023
10	Sở Du lịch	24/4/2023
11	Sở Kế hoạch và đầu tư	08/5/2023
12	Thanh tra Thành phố	
13	Sở Quy hoạch và Kiến trúc	04/5/2023
14	Sở Ngoại vụ	5/5/2023
15	Sở Thông tin và Truyền thông	27/4/2023
16	Sở Y tế	22/4/2023
17	Sở Tài nguyên và môi trường	05/5/2023

Số TT	Tên đơn vị	Ngày gửi báo cáo
II	Khởi Quận, Huyện, Thị xã	
1	Ba Đình	26/4/2023
2	Hoàng Mai	26/4/2023
3	Thanh Xuân	28/4/2023
4	Bắc Từ Liêm	25/4/2023
5	Nam Từ Liêm	21/4/2023
6	Long Biên	27/4/2023
7	Thanh Oai	25/4/2023
8	Quốc Oai	24/4/2023
9	Sơn Tây	27/4/2023
10	Đông Anh	25/4/2023
11	Gia Lâm	27/4/2023

*** Tiến độ yêu cầu của Đoàn giám sát:**

1. UBND Thành phố: Trước ngày 05/5/2023;
2. Văn phòng UBND Thành phố, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính: trước ngày 25/4/2023;
3. Các sở, ban, ngành còn lại và UBND các quận, huyện, thị xã: trước ngày 20/4/2023.



Phụ lục 02:
BIỂU TỔNG HỢP CHỈ SỐ CCHC CỦA THÀNH PHỐ VÀ CÁC SỞ
NGÀNH, QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ (PARINDEX)
(Kèm theo Báo cáo số 08/BC-ĐGS ngày 20/6/2023
của Đoàn giám sát của HĐND Thành phố)

TT	Tên đơn vị	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
		Điểm số	Thứ hạng	Điểm số	Thứ hạng	Điểm số	Thứ hạng
I	THÀNH PHỐ HÀ NỘI	86,07	8	88,59	10	89,58	3
II	CÁC SỞ, CƠ QUAN TƯƠNG ĐƯƠNG SỞ (22 cơ quan)						
1	Sở Tài chính	92.76	1	89.83	1	90,57	3
2	Sở Nội vụ	91.85	2	88.76	3	91,59	2
3	Sở Tư pháp	90.40	3	87.92	4	90,42	4
4	Sở Giao thông vận tải	87.98	4	87.78	5	88,41	9
5	Sở Xây dựng	86.92	5	87.56	6	89,03	6
6	Sở Lao động- Thương binh và Xã hội	86.81	6	89.71	2	91,68	1
7	Văn phòng UBND Thành phố	86.70	7	83.47	12	88,86	7
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư	86.52	8	81.90	15	82,01	15
9	Sở Công thương	86.42	9	86.73	7	89,66	5
10	Sở Khoa học và Công nghệ	86.16	10	84.89	8	87,04	11
11	Sở Văn hóa và Thể Thao	85.95	11	83.32	13	81,97	16

TT	Tên đơn vị	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
		Điểm số	Thứ hạng	Điểm số	Thứ hạng	Điểm số	Thứ hạng
12	Sở Thông tin và Truyền thông	85.77	12	71.34	20	80,9	22
13	Sở Du lịch	85.30	13	82.70	14	88,83	8
14	Thanh tra Thành phố	83.86	14	79.39	16	84,81	12
15	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	83.76	15	84.31	10	82,76	14
16	Sở Ngoại vụ	83.05	16	73.31	19	81,21	18
17	Sở Giáo dục và Đào tạo	82.97	17	84.83	9	88,33	10
18	Sở Y tế	81.29	18	68.13	21	81,01	21
19	Ban Quản lý các Khu công nghệ và Chế xuất	79.49	19	78.68	17	81,2	19
20	Ban Dân tộc	78.21	20	83.79	11	83,15	13
21	Sở Quy hoạch- Kiến trúc	76.94	21	76.40	18	81,62	17
22	Sở Tài nguyên và Môi trường	76.27	22	68.11	22	81,03	20
III	CÁC QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ						
1	Cầu Giấy	94.22	1	95.24	1	93,55	11
2	Long Biên	93.11	2	93.01	3	94,46	3
3	Đống Đa	93.04	3	92.65	4	92,81	17
4	Hoàn Kiếm	92.88	4	93.19	2	96,08	1
5	Tây Hồ	91.74	5	92.40	5	94,38	4
6	Thanh Trì	91.68	6	92.38	6	93,85	5

TT	Tên đơn vị	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
		Điểm số	Thứ hạng	Điểm số	Thứ hạng	Điểm số	Thứ hạng
7	Mỹ Đức	91.65	7	91.25	11	92,95	16
8	Nam Từ Liêm	91.09	8	90.78	13	95,39	2
9	Thanh Xuân	91.03	9	91.92	7	93,72	6
10	Hai Bà Trưng	91.02	10	89.64	22	89,08	29
11	Mê Linh	90.97	11	89.30	23	92,62	19
12	Ba Đình	90.90	12	91.58	10	93,65	8
13	Bắc Từ Liêm	90.48	13	90.62	14	93,63	10
14	Phú Xuyên	90.39	14	89.90	18	92,7	18
15	Đông Anh	90.29	15	91.90	8	93,66	7
16	Sơn Tây	90.08	16	88.69	26	91,5	25
17	Thanh Oai	90.02	17	90.48	15	93,18	15
18	Hà Đông	90.00	18	91.84	9	93,44	13
19	Gia Lâm	88.57	19	90.00	16	93,41	14
20	Chương Mỹ	88.48	20	88.80	25	91,59	24
21	Đan Phượng	88.33	21	89.26	24	91,73	23
22	Sóc Sơn	88.14	22	88.63	27	91,28	26
23	Thạch Thất	88.07	23	87.93	28	90,62	27
24	Hoàng Mai	88.03	24	89.86	19	92,33	21
25	Hoài Đức	88.01	25	89.81	20	92,54	20
26	Ba Vì	87.81	26	89.97	17	91,97	22
27	Thường Tín	87.79	27	87.16	30	90,42	28
28	Ứng Hòa	87.44	28	87.62	29	88,86	30

TT	Tên đơn vị	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
		Điểm số	Thứ hạng	Điểm số	Thứ hạng	Điểm số	Thứ hạng
29	Phúc Thọ	84.75	29	89.75	21	93,49	12
30	Quốc Oai	83.86	30	91.08	12	93,64	9



Phụ lục 03:
BIỂU TỔNG HỢP CHỈ SỐ SIPAS CỦA THÀNH PHỐ
VÀ CÁC SỞ NGÀNH, QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ
(Kèm theo Báo cáo số 08/BC-ĐGS ngày 20/6/2023
của Đoàn giám sát của HĐND Thành phố)

TT	Tên đơn vị	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
		Tỷ lệ hài lòng	Thứ hạng	Tỷ lệ hài lòng	Thứ hạng	Tỷ lệ hài lòng	Thứ hạng
I	THÀNH PHỐ HÀ NỘI	85,15	33/63	87,11	30/63	80,16	30/63
II	CÁC SỞ, CƠ QUAN TƯƠNG ĐƯƠNG SỞ (22 cơ quan)						
1	Sở Tài chính	79,18	9	93,98	3	95,88	4
2	Sở Nội vụ	91,56	1	96,80	1	96,22	3
3	Sở Tư pháp	83,14	6	83,59	19	86,60	18
4	Sở Giao thông vận tải	77,75	13	88,51	12	87,92	16
5	Sở Xây dựng	78,96	11	87,24	15	90,01	14
6	Sở Lao động- Thương binh và Xã hội	76,15	17	85,08	17	91,34	12
7	Văn phòng UBND Thành phố	78,35	12	95,60	2	97,62	1
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư	65,45	20	89,25	10	80,44	21
9	Sở Công thương	86,02	4	88,58	11	91,97	9
10	Sở Khoa học và Công nghệ	81,45	8	90,85	7	87,86	17
11	Sở Văn hóa và Thể Thao	76,78	16	87,76	14	93,39	7
12	Sở Thông tin và Truyền thông	69,40	19	89,35	9	73,69	22
13	Sở Du lịch	82,83	7	89,53	8	94,58	5

TT	Tên đơn vị	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
		Tỷ lệ hài lòng	Thứ hạng	Tỷ lệ hài lòng	Thứ hạng	Tỷ lệ hài lòng	Thứ hạng
14	Thanh tra Thành phố					97,59	2
15	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	87,04	2	91,23	6	91,94	10
16	Sở Ngoại vụ	79,01	10	88,40	13	91,36	11
17	Sở Giáo dục và Đào tạo	86,16	3	87,10	16	85,73	19
18	Sở Y tế	77,65	14	92,09	4	90,21	13
19	Ban Quản lý các Khu công nghệ và Chế xuất	83,42	5	84,25	18	84,65	20
20	Ban Dân tộc					92,47	8
21	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	72,52	18	91,49	5	93,81	6
22	Sở Tài nguyên và Môi trường	77,36	15	81,64	20	88,86	15
III	CÁC QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ						
1	Cầu Giấy	75,46	22	99,99	1	95,59	15
2	Long Biên	85,98	7	97,74	7	99,27	2
3	Đống Đa	83,42	11	90,10	16	85,29	28
4	Hoàn Kiếm	82,80	12	84,14	24	98,51	5
5	Tây Hồ	78,44	20	99,38	3	98,65	4
6	Thanh Trì	84,33	10	96,65	9	96,31	13
7	Mỹ Đức	99,90	1	98,88	5	99,36	1
8	Nam Từ Liêm	71,22	26	75,57	30	93,83	19
9	Thanh Xuân	82,35	14	89,34	18	91,21	23

TT	Tên đơn vị	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
		Tỷ lệ hài lòng	Thứ hạng	Tỷ lệ hài lòng	Thứ hạng	Tỷ lệ hài lòng	Thứ hạng
10	Hai Bà Trưng	79,37	18	87,46	20	76,55	30
11	Mê Linh	84,72	8	95,85	11	93,81	20
12	Ba Đình	78,81	19	86,74	23	98,25	7
13	Bắc Từ Liêm	72,03	25	87,04	22	89,68	24
14	Phú Xuyên	95,39	3	99,95	2	96,78	10
15	Đông Anh	69,66	27	95,43	12	97,59	8
16	Sơn Tây	91,68	5	94,75	13	96,71	12
17	Thanh Oai	97,30	2	83,79	25	98,28	6
18	Hà Đông	67,14	30	92,00	15	94,65	17
19	Gia Lâm	79,75	17	82,47	27	97,50	9
20	Chương Mỹ	95,31	4	93,41	14	95,69	14
21	Đan Phượng	74,59	24	99,29	4	94,55	18
22	Sóc Sơn	68,00	29	82,31	28	86,45	25
23	Thạch Thất	80,67	15	81,25	29	84,95	29
24	Hoàng Mai	75,32	23	87,06	21	85,67	26
25	Hoài Đức	91,37	6	97,35	8	95,13	16
26	Ba Vì	77,93	21	89,90	17	85,32	27
27	Thường Tín	80,18	16	87,77	19	91,47	22
28	Ứng Hòa	84,42	9	95,92	10	91,52	21
29	Phúc Thọ	69,46	28	82,47	26	96,78	11
30	Quốc Oai	82,76	13	98,44	6	99,20	3

Phụ lục 04:
BIỂU THỐNG KÊ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO PHƯƠNG ÁN ỦY QUYỀN CỦA THÀNH PHỐ
(Kèm theo Báo cáo số 08/BC-ĐGS ngày 20/6/2023 của Đoàn giám sát của HĐND Thành phố)



TT	Đơn vị	UBND TP về Sở/ Ban	CT UBND TP về Sở	Sở về Phòng/ Trưởng phòng thuộc Sở	Sở về đơn vị trực thuộc	UBND TP/ CT UBND TP về UBND cấp huyện/ CT UBND cấp huyện	Sở về UBND cấp huyện	Sở về Trưởng phòng cấp huyện	Sở về UBND cấp xã	Cơ sở thuộc Sở về Trưởng phòng trực thuộc	Phòng thuộc Sở về Phòng thuộc huyện	UBND cấp huyện/ Chủ tịch về Phòng/ TP cấp huyện/ Ban..	UBND cấp huyện về UBND cấp xã	Phòng chuyên môn thuộc huyện về UBND cấp xã/ Cơ sở giáo dục	Tổng số TTHC	Ghi chú
1	Sở Tư pháp	10	4	34	1							16		3	68	
2	Sở Du lịch			5											5	
3	Sở Thông tin và Truyền thông						15								15	
4	Sở Xây dựng	4			13	3	3								23	
5	Sở TN&MT	22			16										38	
6	Sở Giao thông Vận tải						45		1						46	
7	Sở VH&TT	21					14					3	3		41	
8	Sở LĐ-TB&XH	22			6		17					3	6		54	

TT	Đơn vị	UBND TP về Sở/ Ban	CT UBND TP về Sở	Sở về Phòng/ Trưởng phòng thuộc Sở	Sở về đơn vị trực thuộc	UBND TP/ CT UBND TP về UBND cấp huyện/ CT UBND cấp huyện	Sở về UBND cấp huyện	Sở về Trưởng phòng cấp huyện	Sở về UBND cấp xã	Cơ sở thuộc Sở về Trưởng phòng trực thuộc	Phòng thuộc Sở về Phòng thuộc huyện	UBND cấp huyện/ Chủ tịch về Phòng/ TP cấp huyện/ Ban..	UBND cấp huyện về UBND cấp xã	Phòng chuyên môn thuộc huyện về UBND cấp xã/ Cơ sở giáo dục	Tổng số TTHC	Ghi chú
9	Sở NN&PTNT	21			4		2								27	
10	Sở Ngoại vụ	2													2	
11	Sở Nội vụ	13			13	14						10			50	
12	Ban QL các KCN&CX	13										4			17	
13	Sở GD&ĐT		13	1				1				6		2	23	
14	Sở KH và CN	10			15										25	
15	Sở KH&ĐT			12	2		1				30				45	
16	Sở Y tế		2	46	2		9			29					88	
17	Sở Công thương	9					23					3	9		44	
18	Ban Dân tộc					2									2	
	Tổng cộng	147	19	98	72	19	129	1	1	29	30	45	18	5	613	

Phụ lục 05:
TỔNG SỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2021, 2022, 2023
(Kèm theo Báo cáo số 08/BC-ĐGS ngày 20/6/2023 của Đoàn giám sát của HĐND Thành phố)

STT	Lĩnh vực	Cấp sở			Cấp huyện			Cấp xã		
		Năm 2021	Năm 2022	Quý I/2023	Năm 2021	Năm 2022	Quý I/2023	Năm 2021	Năm 2022	Quý I/2023
1	Tư pháp	111	111	112	31	31	32	37	37	38
2	Du lịch	26	26	26	0	0	0	0	0	0
3	Thông tin và Truyền thông	33	33	17	5	5	20	0	0	0
4	Xây dựng	48	48	45	9	9	11	0	0	0
5	Tài nguyên và Môi trường	95	80	80	20	26	26	2	3	3
6	Giao thông vận tải	109	123	121	10	10	10	10	10	10
7	Văn hóa và Thể thao	92	93	83	20	20	29	7	7	7
8	Lao động, TB&XH	120	133	133	26	31	31	17	15	15
9	Nông nghiệp và PTNT	93	94	88	14	14	14	10	11	11
10	Ngoại vụ	10	2	2	0	0	0	0	0	0
11	Nội vụ	92	74	82	29	51	43	15	15	15
12	BQL các KCN&CX	71	61	48	0	0	0	0	0	0
13	Giáo dục và Đào tạo	89	89	89	38	38	38	5	5	5
14	Khoa học và Công nghệ	52	42	39	0	0	0	0	0	0
15	Kế hoạch Đầu tư	105	105	109	21	21	21	0	0	0
16	Y tế	194	194	180	0	0	9	2	2	2
17	Công Thương	126	118	86	14	14	28	0	0	9
18	Ban Dân tộc	2	2	0	0	0	2	0	0	0
19	Tài chính	36	36	34	16	16	16	1	1	1
20	Quy hoạch - Kiến trúc	9	9	9	3	3	3	0	0	0

TỔNG SỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2021, 2022, 2023

(Kèm theo Báo cáo số 08 /BC-ĐGS ngày 20 /6/2023 của Đoàn giám sát của HĐND Thành phố)

[illegible]



Phụ lục 07:

TỔNG HỢP ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT, ĐƠN GIÁ ÁP DỤNG TRONG CÁC LĨNH VỰC CÔNG(Kèm theo Báo cáo số **08**/BC-ĐGS ngày **20**/6/2023 của Đoàn giám sát của HĐND Thành phố)

STT	Tên sản phẩm, dịch vụ công	Thẩm quyền quyết định giá	Dịch vụ/Nhóm dịch vụ sự nghiệp công	Hiện nay đang áp dụng		Cần xây dựng, ban hành mới/ Dự kiến điều chỉnh, sửa đổi			
				Định mức KTKT /Định mức CP làm cơ sở xác định giá	Đơn giá	Định mức KTKT /Định mức CP làm cơ sở xác định giá		Đơn giá	
						Ban hành mới	Sửa đổi, bổ sung	Ban hành mới	Sửa đổi, bổ sung
	TỔNG CỘNG		293	25	24	22	248	8	229
I	Dịch vụ sự nghiệp công		279	14	14	22	245	8	225
1	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo	HĐND Thành phố	38	0	0	0	38	0	0
2	Lĩnh vực Y tế	HĐND Thành phố	8	0	5	8	0	8	0
3	Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ	UBND Thành phố	14	0	0	14	0	0	14
4	Lĩnh vực Thông tin và Truyền Thông	UBND Thành phố	13	1	1	0	13	0	13

STT	Tên sản phẩm, dịch vụ công	Thẩm quyền quyết định giá	Dịch vụ/Nhóm dịch vụ sự nghiệp công	Hiện nay đang áp dụng		Cần xây dựng, ban hành mới/ Dự kiến điều chỉnh, sửa đổi			
				Định mức KTKT /Định mức CP làm cơ sở xác định giá	Đơn giá	Định mức KTKT /Định mức CP làm cơ sở xác định giá		Đơn giá	
						Ban hành mới	Sửa đổi, bổ sung	Ban hành mới	Sửa đổi, bổ sung
5	Lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội	UBND Thành phố	18	1	0	0	17	0	18
6	Lĩnh vực Văn hóa và Thể thao	UBND Thành phố	72	0	0	0	72	0	72
7	Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường	UBND Thành phố	12	5	5	0	7	0	7
8	Lĩnh vực Nông nghiệp	UBND Thành phố	16	5	3	0	12	0	13
9	Lĩnh vực Tư pháp	UBND Thành phố	2	0	0	0	2	0	2
10	Lĩnh vực Giao thông vận tải	UBND Thành phố	2	2	0	0	0	0	2
11	Lĩnh vực công thương	UBND Thành phố	84	0	0	0	84	0	84

STT	Tên sản phẩm, dịch vụ công	Thẩm quyền quyết định giá	Dịch vụ/Nhóm dịch vụ sự nghiệp công	Hiện nay đang áp dụng		Cần xây dựng, ban hành mới/ Dự kiến điều chỉnh, sửa đổi			
				Định mức KTKT /Định mức CP làm cơ sở xác định giá	Đơn giá	Định mức KTKT /Định mức CP làm cơ sở xác định giá		Đơn giá	
						Ban hành mới	Sửa đổi, bổ sung	Ban hành mới	Sửa đổi, bổ sung
II	Dịch vụ công ích		14	11	10	0	3	0	4
1	Lĩnh vực Giao thông vận tải	UBND Thành phố	6	3	3	0	3	0	3
2	Lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT	UBND Thành phố	4	4	3	0	0	0	1
3	Lĩnh vực xây dựng	UBND Thành phố	4	4	4	0	0	0	0



Phụ lục 08:

TỔNG HỢP CÁC KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA CÁC ĐƠN VỊ

(Kèm theo Báo cáo số **08**/BC-ĐGS ngày **20**/6/2023
của Đoàn giám sát của HĐND Thành phố)

I. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT VỚI TRUNG ƯƠNG

1. Kiến nghị đề xuất với Quốc hội:

- Xem xét và sớm ban hành Luật Thủ đô (sửa đổi), đây là cơ sở pháp lý quan trọng với các cơ chế đặc thù, vượt trội cho Thủ đô; thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng phát triển Thủ đô Hà Nội; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền... tạo điều kiện thuận lợi cho Thủ đô phát triển, khai thác tốt các thế mạnh của Thủ đô.

- Xem xét sửa đổi, điều chỉnh Luật Quản lý, sử dụng tài sản công để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan (như: đất đai, nhà ở...);

- Xem xét sửa Luật Cán bộ, công chức, quy định thống nhất chế độ công chức, công vụ; trong đó quy định việc sử dụng, quản lý và chế độ chính sách đối với cán bộ thuộc Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở phường, đảm bảo phù hợp tổ chức và hoạt động của UBND phường.

2. Kiến nghị đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

- Chỉ đạo các Bộ chuyên ngành hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý; làm cơ sở để địa phương tổ chức triển khai theo quy định.

- Chỉ đạo và cho phép UBND cấp tỉnh được ban hành hướng dẫn việc xây dựng quy trình mẫu đối với quy trình giải quyết nội bộ, quy trình giải quyết liên thông nội bộ của cấp huyện, cấp xã để thống nhất, đồng bộ việc xây dựng quy trình giải quyết công việc nội bộ thực hiện tại các địa phương.

- Chỉ đạo các Bộ ngành liên quan nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực CNTT, tạo động lực để họ nghiên cứu, phát triển dịch vụ và sản phẩm ứng dụng phục vụ CCHC, xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; ban hành định mức biên chế công chức chuyên trách chuyển đổi số, CNTT, ATTT tại các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã, đặc biệt là tại cấp xã, phù hợp với việc khối lượng, tính chất và yêu cầu công vụ ngày càng cao đối với các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

- Chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, sớm ban hành: (1) Nghị định thay thế Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ về quản lý, sử dụng xe ô tô; (2) Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 (trong đó có quy định về sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết); (3) Nghị định quy định về quản lý, sử

dụng, khai thác đối với quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước không phải là nhà ở đang giao các công ty quản lý, kinh doanh nhà quản lý, cho thuê; (4) Các Nghị định quy định về quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng đô thị, đường sắt đô thị, hạ tầng văn hóa - thể thao.

- Chỉ đạo Bộ Nội vụ và các bộ ngành Trung ương nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách chuyển đổi cán bộ phường (cán bộ cấp xã) thành cán bộ do Quận, Huyện, Thị ủy quản lý (làm việc tại phường) để tương thích với đội ngũ công chức phường (công chức cấp xã) đã được chuyển đổi thành công chức do UBND quận quản lý (làm việc tại phường) nhằm thống nhất trong quản lý tổ chức bộ máy và tạo động lực để đội ngũ cán bộ phường yên tâm ổn định công tác.

3. Kiến nghị đề xuất cụ thể với các Bộ, ngành Trung ương

3.1. Bộ Y tế sớm sửa đổi, bổ sung kịp thời định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá, đơn giá đối với các định vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực y tế dân số; hướng dẫn việc xác định kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên đối với đơn vị sự nghiệp y tế tự đảm bảo một phần chi thường xuyên trong trường hợp đơn vị sự nghiệp y tế chưa xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước để các đơn vị sự nghiệp y tế có cơ sở xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và các năm tiếp theo; sớm ban hành Thông tư hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp về lĩnh vực y tế theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ để các cơ quan, đơn vị có căn cứ triển khai thực hiện.

3.2. Bộ Nội vụ xem xét cải tiến bộ tiêu chí đánh giá chỉ số CCHC, tăng cường ứng dụng CNTT trong việc đánh giá, chấm điểm CCHC nhằm tiết giảm thời gian và nâng cao hiệu quả, ý nghĩa của công tác đánh giá, chấm điểm CCHC.

3.3. Các Bộ, ngành sớm ban hành văn bản hướng dẫn vị trí việc làm của các sở, ngành và đơn vị sự nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

3.4. Bộ Giáo dục và Đào tạo bỏ một số TTHC lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục; Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm; Giải thể trường trung cấp sư phạm; Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục; Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm...) ra khỏi danh mục các TTHC lĩnh vực giáo dục và đào tạo vì không còn phù hợp với Luật Giáo dục 2019.

3.5. Bộ Công an hoàn chỉnh việc kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cư trú, cập nhật Cơ sở dữ liệu về quá trình cư trú vào thẻ Căn cước công dân có gắn chíp; cấp tài khoản truy cập, khai thác thông tin, dữ liệu cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao tiếp nhận TTHC lĩnh vực tư pháp, dịch vụ sự nghiệp công về công chứng.

3.6. Bộ Tư pháp sớm hoàn thành việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành

chính để các cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tra cứu thông tin trong quá trình xử lý vi phạm hành chính.

3.7. Bộ Nội vụ nghiên cứu sửa đổi, bổ sung mở rộng điều kiện, tiêu chuẩn đối với những người tự nguyện làm đơn xin nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế để tạo điều kiện tinh giản thuận lợi hơn (như những trường hợp vẫn hoàn thành tốt nhiệm vụ nhưng do có bệnh mạn tính, hoặc suy giảm khả năng lao động...)

3.8. Văn phòng Chính phủ nghiên cứu, nâng cấp Cổng dịch vụ công Quốc gia để khắc phục tình trạng tắc nghẽn khi thực hiện TTHC liên thông.

3.9. Đề nghị các bộ, ngành liên quan sớm ban hành Thông tư hướng dẫn về các vị trí việc làm thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Khoản 1, Điều 36 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP về phòng chống tham nhũng để thực hiện thống nhất, đúng quy định.

3.10. Bộ Nội vụ rà soát, sớm có văn bản hướng dẫn, quy định cụ thể về tổ chức hoạt động, về thẩm quyền quản lý sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ cấp xã thuộc tổ chức Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở phường khi chuyển sang cơ chế quản lý theo mô hình chính quyền đô thị.

II. KIẾN NGHỊ VỚI THÀNH PHỐ

1. Chỉ đạo sớm hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng và phần mềm để thực hiện có hiệu quả hệ thống một cửa dùng chung 3 cấp và việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Hướng dẫn xây dựng các cơ sở dữ liệu quản lý chuyên ngành phục vụ công tác quản lý, cung cấp giải pháp xây dựng hệ thống đảm bảo an toàn thông tin, bổ sung kịp thời trang thiết bị cho các cơ quan, đơn vị đảm bảo điều kiện triển khai tốt các nhiệm vụ được giao. Khắc phục lỗi kỹ thuật trên phần mềm dịch vụ công Thành phố và phần mềm Một cửa điện tử để thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

2. Tiếp tục bổ sung kinh phí, mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức trong công tác CCHC, xây dựng chính quyền điện tử và thực hiện chuyển đổi số nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực trong công tác cho cán bộ, công chức. Đề nghị quan tâm, có chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được lựa chọn, đào tạo làm nhiệm vụ theo dõi, quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị nhằm đáp ứng về số lượng, đảm bảo về chất lượng, có năng lực thực hiện tốt công tác tham mưu cho Lãnh đạo cơ quan, đơn vị và UBND Thành phố trong quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản công. Đề nghị xem xét cơ chế hỗ trợ, nâng cao thu nhập cho cán bộ, công chức làm công nghệ thông tin nói riêng và cán bộ công chức nói chung để giữ chân cán bộ công chức yên tâm làm việc.

3. Sớm tham mưu với Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Thống nhất chung về khung kiến trúc xây dựng

phần mềm Hệ thống dữ liệu thông tin về công tác dân tộc để đồng bộ, tích hợp dữ liệu, chia sẻ kết nối với trực dữ liệu của Ủy ban dân tộc.

4. Chỉ đạo các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã tập trung triển khai Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 06/7/2022 của UBND Thành phố về việc triển khai thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hà Nội sang tự chủ tài chính năm 2021 và giai đoạn 2022-2025. Trong đó, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu từng năm và cả giai đoạn, số lượng các đơn vị tự chủ và nâng mức tự chủ; Chỉ đạo các Sở, ngành thực hiện rà soát, xác định rõ thẩm quyền ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ đối với từng lĩnh vực sản phẩm, dịch vụ công. Đối với định mức kinh tế - kỹ thuật đã đủ điều kiện xây dựng, các Sở chuyên ngành khẩn trương hoàn thành, trình UBND Thành phố quyết định ban hành theo thẩm quyền làm cơ sở xây dựng đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định.

5. Tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị xây dựng quy chế phối hợp, phân quyền trong khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác tổng hợp, báo cáo. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai ứng dụng CNTT trong khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố.

6. Nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách tăng mức phụ cấp đối với đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở phường và tổ dân phố để đội ngũ cán bộ cơ sở yên tâm công tác trong điều kiện, tình hình mới.

7. Hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ chuyên môn về chuyển đổi số trong từng ngành, từng lĩnh vực để tạo sự đồng bộ và liên kết, chia sẻ dữ liệu dùng chung, tránh lãng phí toàn thành phố; đồng thời, tiếp tục đề nghị UBND Thành phố đơn giản hóa, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các TTHC tục không cần thiết bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất.

8. Hoàn thiện, đưa vào sử dụng chính thức Hệ thống thông tin 1 cửa điện tử, khắc phục những hạn chế đối với các tính năng của phần mềm, đảm bảo phục vụ tốt nhất cho quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC. Đồng thời, bổ sung, trang cấp thêm hệ thống máy tính, máy in, máy scan để phục vụ thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Cải cách TTHC phải tiến hành đồng thời với đổi mới cơ chế, chính sách, tăng cường phân công, phân cấp quản lý, điều chỉnh trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan hành chính cũng như chế độ công vụ.

9. Xây dựng và cập nhật kịp thời bộ TTHC thống nhất, ổn định trên địa bàn Thành phố tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình tiếp nhận và giải quyết THCC của đội ngũ cán bộ công chức. Sớm ban hành Quyết định sửa đổi, công bố TTHC theo phạm vi chức năng quản lý để UBND cấp huyện, cấp xã căn cứ thực hiện sửa đổi quy trình giải quyết TTHC, đảm bảo thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy khi thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công. Sớm ban hành Quyết định phê duyệt quy trình giải quyết TTHC đối với các TTHC được ủy quyền cho cấp huyện; đồng thời ban hành

Quyết định công bố danh mục TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC ủy quyền để cấp huyện, cấp xã căn cứ thực hiện.

10. Chỉ đạo đơn vị cung cấp dịch vụ bổ sung tính năng, tài khoản quản trị cấp huyện trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử, tạo thuận lợi cho việc kiểm soát, theo dõi, thống kê số liệu kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn huyện.

11. Xem xét giao biên chế đối với đơn vị trường học theo năm học (tháng 6 hàng năm) để có cơ sở phân bổ biên chế, bố trí, sắp xếp giáo viên, nhân viên phù hợp với tình hình thực tiễn của các nhà trường ngay từ đầu năm học. Xem xét đối với việc giao, phân bổ chỉ tiêu biên chế hành chính sự nghiệp hằng năm theo vị trí việc làm, đồng thời quan tâm, tính toán đến các yếu tố thực tiễn của từng địa phương như: dân số, tốc độ đô thị hóa; khối lượng công việc... để có cơ sở phân bổ, giao chỉ tiêu biên chế phù hợp.

12. Xem xét bổ sung về đối tượng tinh giản, cũng như cần có sự linh hoạt trong xây dựng chỉ tiêu kế hoạch về việc tinh giản biên chế. Việc triển khai tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi, bổ sung còn một số tồn tại, khó khăn, đặc biệt trong việc thực hiện chỉ tiêu tinh giản; đối tượng thực hiện tinh giản biên chế là hết sức chặt chẽ và chỉ tiêu tinh giản thực hiện được hay không tùy thuộc vào thực trạng cơ cấu chất lượng, trình độ cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng tại từng địa phương và chủ trương sắp xếp lại tổ chức bộ máy dẫn đến dôi dư biên chế của địa phương đó.

13. Xây dựng cơ chế, chính sách (điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình) cho phép chuyển đổi vị trí việc làm giữa các chức danh công chức phường để đảm bảo linh hoạt tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại địa phương, cơ sở trong điều kiện thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị (Chuyển từ chức danh Văn phòng - Thống kê sang chức danh Tư pháp - Hộ tịch khi đảm bảo đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh Tư pháp - Hộ tịch...)

14. Quan tâm chỉ đạo việc chuyển giao cho UBND quận một số cơ sở nhà, đất dôi dư của các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố hoặc các cơ sở nhà đất dôi dư của các Cơ quan Trung ương sau khi sắp xếp lại theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ để UBND quận bố trí, sắp xếp cho các cơ quan, đơn vị còn đang thiếu diện tích làm việc theo quy định; bố trí để xây dựng, cải tạo thành thiết chế văn hóa cơ sở đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân.

15. Chỉ đạo đẩy mạnh hơn nữa việc tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số, chính quyền số; tổ chức đào tạo, tập huấn xây dựng nguồn nhân lực chất lượng phục vụ quản trị, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin, phần mềm để tiến tới chuyển đổi số; đồng thời, quan tâm đến quyền lợi và chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác tham mưu CCHC và tiếp nhận và giải quyết TTHC.

16. Quan tâm hỗ trợ kinh phí để UBND cấp huyện, cấp xã đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC của công dân, tổ chức.